



Giày, Quần Áo, Găng Tay

Bảo Hộ



**INDUSTRIAL
SCIENTIFIC**



SKYLOTEC

climb. work. rescue.
I|S|C
Solutions in Metal

KANOX®

Ssekur®



OPGAL
Beyond the Visible



**ZELINSKY
GROUP**



CALGAZ



CHEMDEFEND
PROTECTIVE CLOTHING



3M

**SCOTT
SAFETY**



RESPIREX™
Living + Breathing Personal Protection



CIRLOCK
LOCKOUT / TAGOUT EQUIPMENT

JSP



Panindochina®

CleanAIR®



STREAMLIGHT®

NEWTEX
EXTREME PROTECTIVE APPAREL



MFC International
by RESPIREX
ENGINEERED INFLATABLE PRODUCT SOLUTIONS

THORZT
HYDRATE. ENERGISE. PERFORM.

MAPA®
PROFESSIONNEL

CT
climbing
technology

**CURTISS -
WRIGHT**

ST Protect

Thorogood
Since 1892
SHOES

frontier
SAFETY INDUSTRIAL FOOTWEAR

**INNO
TEX®**

PRATT
SAFETY SYSTEMS



Windsock Company

PIP
PROTECTIVE INDUSTRIAL PRODUCTS

**NEWAGE FIRE PROTECTION
INDUSTRIES PRIVATE LIMITED**

TOBIN
EYEWASH SYSTEM



**KLEVER
INNOVATIONS**

**LW
&
COMPRESSORS**

Panindochina Nhà cung cấp giải pháp an toàn cho bạn

Là nhà cung cấp chính thức các trang thiết bị an toàn và dịch vụ kỹ thuật tại Việt Nam, nhân tố chính thúc đẩy chúng tôi phát triển từ sự hài lòng của khách hàng thông qua những sản phẩm và dịch vụ chất lượng do chúng tôi cung cấp. Chúng tôi luôn mong muốn trở thành một trong các nhà cung cấp và là đối tác lâu dài hàng đầu của khách hàng ở khu vực Đông Dương.

TẦM NHÌN

Trở thành một trong các nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ có giá trị cao trên thị trường, thông qua việc sử dụng phương thức quản lý hệ thống.

MỤC TIÊU

Xây dựng nhóm thiết bị an toàn cốt lõi với chất lượng và hiệu quả cao được khách hàng đánh giá và nhìn nhận về giá trị của sản phẩm và dịch vụ, đồng thời đáp ứng nhu cầu chức năng của thiết bị đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

Đảm bảo và xây dựng **Panindochina** trở thành một trong các công ty có giá trị thương hiệu và uy tín trên thị trường, để chia sẻ các giá trị này đến người sử dụng.

Tìm hiểu và giới thiệu các nhà cung cấp tiềm năng khác có liên quan, để giúp khách hàng hoàn thiện chuỗi cung ứng sản phẩm.

Tiếp tục kế hoạch đào tạo và xây dựng nguồn nhân sự chuyên nghiệp cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty.

NHIỆM VỤ

Nhằm mục đích thiết lập mạng lưới phân phối bao gồm các đại lý phân phối và đội ngũ bán hàng khu vực để tiếp cận và phục vụ khách hàng trong khu vực chính của Việt Nam.

Xây dựng các cơ sở dịch vụ kỹ thuật để tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật sau bán hàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng đối với các trang thiết bị an toàn do chúng tôi cung cấp.

Lập kế hoạch phát triển cho công ty và từng bước thực hiện các kế hoạch đó để xây dựng nguồn nhân sự chuyên nghiệp có kinh nghiệm đáp ứng nhiệm vụ và tầm nhìn của công ty.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chất lượng sản phẩm hướng về mục tiêu Giá trị và Hiệu quả sử dụng.

Tinh thần làm việc tập thể của toàn bộ nhân viên công ty để hỗ trợ khách hàng tốt nhất.

Nâng cao nhận thức về thị trường để xây dựng kênh trao đổi thông tin hiệu quả nhất giữa Nhà sản xuất - Nhà phân phối - Người sử dụng.

Vân Dập Nổi

Phụ thuộc vào từng môi trường tiếp xúc, vân dập nổi trên găng tay có thể được thiết kế khác nhau. Trong một vài trường hợp, đặc biệt với bảo vệ sản phẩm, găng tay có thể được thiết kế mịn. Trong những trường hợp khác, những kiểu vân dập nổi có thể được thiết kế khác nhau nhằm cải thiện khả năng bám dính.



Vân sỏi



Vân tiêu chuẩn



Vân dạng hạt



Vân móc câu

Chất Liệu Thuộc Tính Hóa Học & Cơ Học

	Cao su tự nhiên	Neoprene	Nitrile	PVC	Fluoroelastomer
Tính đàn hồi và độ dẻo	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████
Khả năng chống bào mòn	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████
Khả năng chống cắt	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████
Khả năng chống xé	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████
Khả năng chống đâm xuyên	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████
Khả năng chống axit	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████
Khả năng chống bazơ	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████
Khả năng chống dầu nhờn	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████
Khả năng chống Hydrocarbons	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████
Khả năng chống dung môi thơm (Styrene, ...)	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████
Khả năng chống dung môi Cl (Perchloroethylene, ...)	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████
Khả năng chống dung môi Ketone (Acetone, ...)	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████
Khả năng chống Acetates (Butyl acetate, ...)	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████
Khả năng chống Glycol ethers (Ethoxyethylacetate...)	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████

Những Ưu Điểm Và Nhược Điểm Của Mỗi Chất Liệu

	Cao su tự nhiên	Neoprene	Nitrile	PVC	Fluoroelastomer
Ưu điểm	Độ dẻo và chống xé rách tuyệt vời. Khả năng bảo vệ đối với nhiều loại axit và ketone.	Khả năng chống nhiều loại hóa chất như: axit, dung môi béo. Hoạt động tốt khi tiếp xúc với ánh sáng mặt trời và ozon.	Khả năng chống bào mòn và đâm xuyên tốt. Khả năng chống chịu tốt với dẫn xuất hydrocarbon.	Khả năng chống chịu tốt đối với axit và bazơ.	Khả năng chống chịu dung môi clo, thơm và béo tuyệt vời.
Nhược điểm	Tránh tiếp xúc với dầu, chất bôi trơn và dẫn xuất hydrocarbon. Protein trong cao su tự nhiên có thể gây kích ứng da.	Tránh tiếp xúc với dung môi thơm và clo.	Tránh tiếp xúc với dung môi chứa ketone, axit có tính oxi hóa và hợp chất hữu cơ chứa nitơ.	Khả năng chống chịu cơ học kém. Tránh tiếp xúc với dung môi bao gồm ketone và dung môi thơm.	Tránh tiếp xúc với ketone và acetate.

Khả Năng Bảo Vệ Chống Hóa Chất

	Blue	Red	Green	Grey	Orange		Blue	Red	Green	Grey	Orange		Blue	Red	Green	Grey	Orange
Acetaldehyde (acetic aldehyde)	+	+	-	-	-	Ethylaniline	=	++	++	++	=	Perchlorethylene	-	=	++	++	=
Acetic acid 50 %	++	++	=	-	++	Ethylene glycol	++	++	++	++	++	Perfumes và essences	++	++	++	++	++
Acetic acid, glacial	+	++	=	-	=	Fertiliser	++	++	++	++	++	Petrol	-	+	++	++	=
Acetone	=	=	-	-	-	Fish và shellfish	=	++	++	++	=	Petroleum ether	-	=	++	++	-
Alcoholic beverages	++	++	++	++	++	Fixing agents	++	++	++	++	++	Petroleum products	-	=	+	++	=
Ammonium acetate	++	++	++	++	++	Fluorides	=	++	++	++	=	Phenol (phenic alcohol)	=	+	+	+	+
Ammonium carbonate	++	++	++	++	++	Formaldehyde 30 %	++	++	++	++	++	Phosphoric acid 75 %	++	++	++	++	++
Ammonium chloride	++	++	++	++	++	Formic acid 90 %	+	++	=	=	++	Polyester resins	-	=	+	+	=
Ammonium concentrated	++	++	+	+	++	Fuels	-	=	++	++	+	Potassium bicarbonate	++	++	++	++	++
Ammonium nitrate	++	++	++	++	++	Furaldehyde	+	++	-	++	-	Potassium bichromate	=	++	++	++	++
Amylic alcohol	=	+	+	+	=	Gas oil	-	+	++	++	+	Potassium carbonate	++	++	++	++	++
Aniline	=	++	-	+	=	Glycerine	++	++	++	++	++	Potassium permanganate concentrated	++	++	+	++	++
Animal fats	=	++	++	++	+	Glycerophtalic paint	-	=	++	++	=	Potassium chloride	++	++	++	++	++
Asphalt	-	=	++	++	=	Glycols	++	++	++	++	++	Potassium cyanide	++	++	++	++	++
Beet	++	++	++	++	++	Hairdressing bleaches	++	++	++	++	++	Potassium nitrate	++	++	++	++	++
Benzaldehyde (benzoic aldehyde)	-	-	=	+	-	Hexane	-	+	++	++	=	Potassium permanganate	++	++	++	++	++
Benzene	-	-	=	++	-	Household detergents	++	++	+	+	++	Potassium phosphate	++	++	++	++	++
Benzyl alcohol	=	+	=	++	+	Hydraulic fluid (petrol)	-	=	++	++	=	Potassium sulphate	++	++	++	++	++
Bleach	+	++	++	++	+	Hydraulic fluids (esters)	++	++	++	++	++	Poultry	=	++	++	++	-
Borax	++	++	++	++	++	Hydrochloric acid 30% và 5 %	++	++	++	++	++	Setting agents	++	++	++	++	++
Brake fluid (lookheed)	=	++	++	++	+	Hydrofluoric acid 30 %	+	++	+	+	++	Shampoos	++	++	++	++	++
Bromides	=	++	++	++	=	Hydrogen peroxide	=	++	++	++	++	Silicate	++	++	++	++	++
Butoxyethanol	+	++	++	++	=	Isobutanol (isobutylic alcohol)	+	++	++	++	++	Sodium bicarbonate	++	++	++	++	++
Butter	-	++	++	++	=	Isobutylcetone	++	+	-	-	-	Sodium bisulphate	++	++	++	++	++
Butyl acetate	-	+	+	=	-	Kerosene	-	+	++	++	+	Sodium carbonate	++	++	++	++	++
Calcium chloride	++	++	++	++	++	Lactic acid 85 %	+	++	+	+	++	Sodium chloride	++	++	++	++	++
Calcium hydroxide	++	++	++	++	++	Lard oil	-	++	++	++	=	Sodium hydroxide concentrated	++	++	+	++	++
Calcium hydroxide	++	++	++	++	++	Linseed oil	-	++	++	++	=	Sodium hypochloride	++	++	++	++	++
Calcium hypochloride	++	++	++	++	++	Lubricating oil	-	=	++	++	=	Sodium nitrate	++	++	++	++	++
Calcium nitrate	++	++	++	++	++	Magnesium oxide	++	++	++	++	++	Sodium phosphates	++	++	++	++	++
Calcium oxide	++	++	++	++	++	Methanol (methyl alcohol)	=	+	++	++	+	Sodium sulphate	++	++	++	++	++
Calcium phosphate	++	++	++	++	++	2-Methoxyethanol	=	++	++	++	+	Soya bean oil	-	++	++	++	=
Carbon tetrachloride	-	=	+	++	=	Methyl ethyl ketone	+	=	-	-	-	Styrene	-	=	=	++	-
Castor oil	-	++	++	++	=	Methyl isobutyl ketone	+	=	-	-	-	Sulphites, bi-sulphites, hyposulphites	++	++	++	++	++
Chlorine	=	++	++	++	=	Methylamine	+	++	++	++	++	Sulphuric acid concentrated	++	+	=	-	+
Chloroacetone	++	++	-	-	-	Methylaniline	=	=	++	++	++	Sulphuric acid diluted (battery)	++	++	++	++	++
Chloroform	-	-	=	+	-	Methylene chloride	-	=	=	+	-	THF = Tetrahydrofurane	=	=	-	-	-
Chromic acid	=	+	=	=	+	Milk and dairy products	=	++	++	++	-	Toluene	-	=	+	++	=
Citric acid	++	++	++	++	++	Mineral fats	-	=	++	++	=	Tributylphosphate	-	=	-	-	-
Creosote	=	++	++	++	+	Monochlorobenzene	-	=	=	++	-	Trichlorethylene	-	=	=	++	-
Cresol	+	++	++	++	+	Monoethanolamine	++	++	++	++	++	Triethanolamine 85 %	++	++	++	++	++
Cutting oil	-	++	++	++	++	Naphta (white spirit)	-	+	++	++	+	Trinitrobenzene	-	=	+	++	=
Cyclohexane	-	++	++	++	++	Naphtalene	-	=	+	++	+	Trinitrotoluene	=	=	+	++	=
Cyclohexanol	++	++	++	++	++	n-butanol (butylic alcohol)	+	++	++	++	++	Triphenylphosphate	=	+	-	-	-
Cyclohexanone	+	=	-	-	-	Nitric acid 20 %	+	++	+	+	++	Turnipseed oil	-	=	++	++	-
Diacetone alcohol	++	++	+	=	-	Nitrobenzene	-	=	-	++	-	Turpentine	-	=	++	++	=
Dibutyl phtalate	=	++	++	++	-	Nitrohydrochloric acid	-	+	=	=	=	Turpentine spirit	-	=	++	++	=
Dibutylether	-	=	+	+	=	Nitropropane	=	=	-	-	-	Vinegar and condiments	++	++	++	++	+
Dichloroethane	-	=	=	++	-	Non alcoholic beverages	++	++	++	++	++	Vinyl acetate	-	=	=	=	-
Diesel oils	-	=	++	++	=	Octanol (octyl alcohol)	++	++	++	++	++	Washing powders	++	++	++	++	++
Diethanolamine	++	++	++	++	++	Oils for turbines	-	=	++	++	+	Water paint	++	++	++	++	++
Diethyl phtalate	-	++	++	++	-	Oleic acid	+	++	++	++	+	Weedkillers	+	++	++	++	+
Dyes (hair)	++	++	++	++	++	Olive oil	-	++	++	++	=	Xylene	-	=	+	++	=
Ethanol (ethyl alcohol)	+	++	++	++	++	Oxalic acid	++	++	++	++	++	Xylophene	-	=	+	++	=
2-Ethoxyethanol	=	++	++	++	+	Paraffin oil	-	=	++	++	=	Zinc sulphate	++	++	++	++	++
2-Ethoxyethylacetate	-	++	=	=	-	Peanut oil	-	++	++	++	=						

Bảng này chỉ cung cấp thông tin tham khảo. Điều quan trọng cần lưu ý, khả năng bảo vệ của găng tay phụ thuộc vào nhiều yếu tố như bản chất tự nhiên của hóa chất, nhiệt độ, nồng độ, độ dày găng tay, thời gian tiếp xúc,... Người sử dụng nên tham khảo thông tin khả năng bảo vệ chống hóa chất của từng loại găng tay* và kiểm tra sơ bộ nhằm xác định găng tay có phù hợp sử dụng trong điều kiện thực tế hay không.

* Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo hướng dẫn khả năng chống hóa chất hoặc catalogue sản phẩm.

Ký hiệu	Mô tả
++	Rất tốt
+	Tốt
=	Tạm được
-	Không khuyến cáo

Tiêu Chuẩn Và Quy Định Châu Âu

Những hướng dẫn của Cộng đồng Châu Âu liên quan đến thiết bị bảo vệ cá nhân đưa ra những yêu cầu đối với thiết bị và người sử dụng thiết bị phải tuân thủ. Tiêu chuẩn được sử dụng nhằm miêu tả những thông số kỹ thuật đáp ứng những nhu cầu mới. Nghị định 89/656/EDC (sử dụng) chỉ rõ những yêu cầu mà bên sử dụng lao động phải đáp ứng liên quan đến việc cung cấp và sử dụng thiết bị bảo vệ cá nhân đối với người lao động. Nghị định 89/868/EEC cũng nêu rõ yêu cầu cần thiết đối với găng tay bảo hộ trong khối cộng đồng Châu Âu.

Toàn bộ dây sản phẩm găng tay phân phối bởi **Panindochina** được chứng nhận phù hợp với những yêu cầu cần thiết và được dán nhãn với ký hiệu CE.

Các hình vẽ sau đây phù hợp với tiêu chuẩn Châu Âu và sẽ giúp bạn hiểu thêm về hiệu suất của các găng tay:

Bảo Vệ Cơ Học	Chống Chịu Hóa Chất & Vi Sinh Vật	Khác	Chống Chịu Nhiệt
<p>Nguy Cơ Cơ Học EN 388</p> <p>4 3 4 3 C (P)</p> <p>Chống va đập (P)</p> <p>Từ A đến F Chống cắt theo ISO 13997</p> <p>Từ 0 đến 4 Chống đâm thủng</p> <p>Từ 0 đến 4 Chống xước rách</p> <p>Từ 0 đến 4 Chống cát</p> <p>Từ 0 đến 4 Chống bào mòn</p>	<p>Chống Hóa Chất EN ISO 374-1</p> <p>EN ISO 374-1 / TYPE A U V W X Y Z Chống xâm nhập theo EN 374-2 Thời gian đột phá ≥30 phút đối với ít nhất 6 hóa chất theo danh sách (EN 16523-1)</p> <p>EN ISO 374-1 / TYPE B X Y Z Chống xâm nhập theo EN 374-2 Thời gian đột phá ≥30 phút đối với ít nhất 3 hóa chất theo danh sách (EN 16523-1)</p> <p>EN ISO 374-1 / TYPE C Chống xâm nhập theo EN 374-2 Thời gian đột phá ≥30 phút đối với ít nhất 1 hóa chất theo danh sách mới (EN 16523-1)</p> <p>Mã Chữ Cái</p> <p>A Methanol B Acetone C Acetonitrile D Dichloromethane E Carbon disulphide F Toluene</p> <p>G Diethylamine H Tetrahydrofuran I Ethyl acetate J n-Heptane K Sodium hydroxide 40% L Sulphuric acid 96%</p> <p>M Nitric Acid 65 % N Acetic Acid 99% O Ammonia 25% P Hydrogen Peroxide 30% S Hydrogen Fluoride 40% T Formaldehyde 37%</p> <p>Chống Vi Sinh Vật EN ISO 374-5</p> <p>Găng tay phải vượt qua bài kiểm tra khả năng chống xâm nhập theo EN 374-2.</p> <p>Nếu bảo vệ chống vi-rút, găng tay có để đáp ứng ISO 16604 phương pháp B (Phi-X174 xạ khuẩn)</p> <p>EN ISO 374-5 Đối với găng tay bảo vệ chống lại vi khuẩn và nấm.</p> <p>VIRUS Đối với găng tay bảo vệ chống vi khuẩn, nấm và vi rút.</p>	<p>Chống Ô Nhiễm Chất Bức Xạ EN 421</p> <p>Không có mức hiệu suất</p> <p>Bảo vệ chống lại thuốc trừ sâu ISO 18889</p> <p>ISO 18889 Kháng thuốc trừ sâu pha loãng / không có rủi ro cơ học</p> <p>ISO 18889 Kháng thuốc trừ sâu pha loãng & đậm đặc / rủi ro cơ học</p> <p>ISO 18889 Tái xâm nhập</p> <p>Bảo Vệ Chống Lại Tĩnh Điện EN 16350</p>	<p>Nguy Cơ Về Lạnh EN 511</p> <p>3 2 1</p> <p>0 hoặc 1 Chống thấm nước</p> <p>0 hoặc 4 Chống tiếp xúc lạnh</p> <p>0 hoặc 4 Kháng băng lạnh</p> <p>Nhiệt Và Lửa EN 407</p> <p>X 2 X X X X</p> <p>Từ 0 đến 4 Khả năng chịu được số lượng lớn kim loại nóng chảy nhỏ giọt</p> <p>Từ 0 đến 4 Khả năng chịu được kim loại nóng chảy nhỏ giọt</p> <p>Từ 0 đến 4 Kháng bức xạ nhiệt</p> <p>Từ 0 đến 4 Hơi nóng đối lưu</p> <p>Từ 0 đến 4 Tiếp xúc nhiệt</p> <p>Từ 0 đến 4 Lửa đốt</p>

Cổ tay khác nhau

Tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng



Cổ tay an toàn

Bảo vệ cổ tay, dễ dàng tháo bỏ, thoáng khí.



Cổ tay đan

Bảo vệ cổ tay và luôn cố định trên tay.



Cổ tay thẳng

Thông thoáng tốt hơn.



Cổ tay cuộn

Cải thiện khả năng chống xước rách khi mang găng tay.



Cổ tay viền răng cưa

Tuổi thọ tốt hơn.

Kiểu dáng, kích thước và độ dày

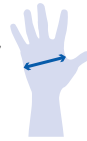
Chiều dài găng tay

Chiều dài găng tay bảo hộ phải được chọn lựa phù hợp với mỗi công việc khác nhau, dựa trên nhu cầu bảo vệ phần cẳng tay ít hay nhiều. Thông thường găng tay bảo hộ có chiều dài từ khoảng 22 đến 60cm



Kích cỡ găng tay

Tùy thuộc vào chu vi bàn tay của người sử dụng, qua đó có thể chọn lựa kích cỡ găng tay phù hợp. Thông thường găng tay bảo hộ có kích cỡ từ 5 đến 12.



Độ dày găng tay

Độ dày găng tay sẽ ảnh hưởng đến khả năng bảo vệ của găng tay cũng như sự khéo léo của người sử dụng. Thông thường độ dày găng tay sẽ từ khoảng 0.1 đến 2.5mm



Một số lớp bên ngoài găng tay tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng

Trơn

Gia cố vải không dệt

Độ bám tuyệt vời cho môi trường dầu

Họa tiết vân sỏi

Độ bám tốt và hạn chế bám bẩn găng tay

Họa tiết vân dập nổi

Độ bám tuyệt vời cho môi trường ẩm ướt

Thiết kế hạt nhựa siêu nhỏ

Cải thiện khả năng cách nhiệt

Chất liệu vải

Sợi bông (cotton):

Thoải mái, cách nhiệt và thấm hút mồ hôi tốt.

Sợi Polyamide:

Tối ưu hóa sự khéo léo (Mỏng, không dẹt).

Sợi Para-aramide:

(Kevlar® hoặc Twaron®):

Khả năng chống cắt và cháy tốt.

Sợi polyethylene mật độ cao

(Dyneema® hoặc Spectra®):

Khả năng chống cắt tốt, thoải mái.

Lớp phủ bên trong

Lớp lót bột (Powered)

Hỗ trợ quá trình mang vào và cởi ra một cách dễ dàng mà không cần gia tăng độ dày găng tay.

Lớp lót được xử lý clo (Chlorinated)

Lớp xử lý không bột nhằm giúp mang vào và cởi ra dễ dàng mà không cần tăng độ dày găng tay. Giảm nguy cơ kích ứng với găng tay cao su tự nhiên.

Lớp lót bông mịn (Flocked)

Lớp lót bông bên trong găng tay tạo cảm giác thoải mái. Khả năng thấm hút mồ hôi tốt.

Lớp vải lót

Lớp bên trong được làm từ sợi bông (cotton) hoặc sợi tổng hợp nhằm cải thiện sự thoải mái. Đặc biệt phù hợp sử dụng trong thời gian dài.



Găng Tay Sử Dụng Một Lần

Solo 977

Găng tay chống hóa chất, loại sử dụng một lần, sự kết hợp hài hòa giữa khả năng bảo vệ an toàn và sự khéo léo.

- Phù hợp với nhiều loại hóa chất khác nhau (tham khảo đồ thị bảo vệ chống hóa chất).
- Sự kết hợp hài hòa giữa khả năng bảo vệ, độ dày và mềm mại.
- Được xử lý clo giúp quá trình thao tác dễ dàng hơn.
- Vân dạng sỏi ở đầu ngón tay tăng khả năng bám dính tốt hơn.

Solo	977
Chất liệu	Nitrile
Chiều dài (cm)	24
Độ dày (mm)	0.11
Cổ tay	Viền cuộn
Màu sắc	Xanh lá
Lớp bên trong	Lớp lót được xử lý clo
Lớp bên ngoài	Trơn và đầu ngón tay có vân
Kích cỡ	6 7 8 9 10
Đóng gói	100 cái/hộp - 1000 cái/thùng

Cat. 3

Type B



JKT



Găng Tay Sử Dụng Một Lần

Trilites 994

Sự kết hợp giữa 3 chất liệu pô-li-me cho sự bảo vệ vững bền hóa chất tốt hơn.

- Sự kết hợp 3 loại pô-li-me độc đáo gia tăng sự bảo vệ và thoải mái.
- Bảo vệ chống vững bền hóa chất.
- Độ dày được cải thiện tối đa nhằm gia tăng độ bền và cảm giác tiếp xúc.

Trilites	994
Chất liệu	Cao su tự nhiên, neoprene và nitrile
Chiều dài (cm)	25.5
Độ dày (mm)	0.15
Cổ tay	Viền cuộn
Màu sắc	Tím
Lớp bên trong	Lớp lót được xử lý clo
Lớp bên ngoài	Họa tiết vân sỏi
Kích cỡ	6 S 7 M 8 L 9 XL
Đóng gói	100 cái/hộp - 1000 cái/thùng

Cat. 3

Type B



KPT



Găng Tay Chống Hoá Chất

Ultranitril 480

Găng tay chống hóa chất tuyệt vời.

- Với khả năng chống chịu tác nhân cơ học tuyệt vời nhằm kéo dài thời gian sử dụng.
- Bảo vệ tuyệt vời với nhiều loại hóa chất độc hại cao.
- Với họa tiết vân dập nổi có khả năng bám dính tốt.

Ultranitril	480
Chất liệu	Nitrile
Chiều dài (cm)	46
Độ dày (mm)	0.55
Cổ tay	Cổ tay thẳng
Màu sắc	Xanh lá
Lớp bên trong	Lớp lót được xử lý clo
Lớp bên ngoài	Họa tiết vân dập nổi
Kích cỡ	7 8 9 10
Đóng gói	1 đôi/túi - 12 đôi/thùng

Cat. 3



4102X

Type A



AJKOPT



Găng Tay Chống Hoá Chất

Ultranitril 492

Găng tay chống hóa chất và tác nhân cơ học tốt.

- Khả năng linh hoạt và thoải mái cao.
- Với khả năng chống chịu tác nhân cơ học tuyệt vời nhằm kéo dài vòng đời sử dụng.

Ultranitril	492
Chất liệu	Nitrile
Chiều dài (cm)	32
Độ dày (mm)	0.38
Cổ tay	Cổ tay thẳng
Màu sắc	Xanh lá
Lớp bên trong	Lót vải
Lớp bên ngoài	Họa tiết vân dập nổi
Kích cỡ	6 7 8 9 10 11
Đóng gói	1 đôi/túi - 10 đôi/túi - 100 đôi/thùng

Cat. 3



3101X

Type A



AJKOPT



Găng Tay Chống Hoá Chất

Ultranitril 381

Khả năng chống hóa chất và cung cấp sự thoải mái tối đa.

- Thiết kế nhiều lớp đặc biệt cho độ dẻo tuyệt vời.
- Vân dập nổi cho khả năng bám dính tốt.
- Lớp lót cotton cung cấp khả năng cách nhiệt và thoải mái.

Ultranitril	381
Chất liệu	Nitrile
Chiều dài (cm)	35.5
Độ dày (mm)	0.85
Cổ tay	Viền răng cưa
Màu sắc	Xanh lá
Lớp bên trong	Lớp vải công nghệ Mapa
Lớp bên ngoài	Họa tiết vân dập nổi
Kích cỡ	7 8 9 10 11
Đóng gói	12 đôi/túi - 72 đôi/thùng

Cat. 3



3111A

Type A



JKLOPT



Găng Tay Chống Hoá Chất

UltraNeo 401

Găng tay chống hóa chất nhẹ.

- Lớp lót bông mịn cho sự thoải mái tuyệt vời.
- Họa tiết vân dập nổi cung cấp khả năng bám dính cao.

UltraNeo	401
Chất liệu	Neoprene và cao su tự nhiên
Chiều dài (cm)	31
Độ dày (mm)	0.55
Cổ tay	Cổ tay thẳng
Màu sắc	Đen
Lớp bên trong	Lớp lót bông mịn
Lớp bên ngoài	Họa tiết vân dập nổi
Kích cỡ	7 8 9 10
Đóng gói	1 đôi/túi - 10 đôi/túi - 100 đôi/thùng

Cat. 3



2110X

Type A



ALMNST



Cat. 3



2121X

Type A



LMNST

Găng Tay Chống Hoá Chất

UltraNeo 450

Găng tay bảo vệ hóa chất tiêu chuẩn, độ dẻo cao giúp linh hoạt trong quá trình thao tác.

- Cao su neoprene dẻo dễ dàng thao tác, lớp lót cotton tăng sự thoải mái.
- Vân dập nổi cho khả năng bám dính tốt.
- Găng tay dài cho khả năng bảo vệ cánh tay tốt.

UltraNeo	450
Chất liệu	Neoprene và cao su tự nhiên
Chiều dài (cm)	41
Độ dày (mm)	0.75
Cổ tay	Cổ tay thẳng
Màu sắc	Đen
Lớp bên trong	Lớp lót bông mịn
Lớp bên ngoài	Họa tiết vân dập nổi
Kích cỡ	7 8 9 10
Đóng gói	1 đôi/túi - 10 đôi/túi - 50 đôi/thùng



Cat. 3



0010X

Type A



ABCIL MNOS

Găng Tay Chống Hoá Chất

Butoflex 651

Khả năng chống hóa chất đặc biệt tuyệt vời.

- Khả năng chống hóa chất tuyệt vời, đối với những loại axit có tính ăn mòn cao, ketones, esters và dẫn chất amin.
- Khả năng linh hoạt và khéo léo cao.
- Tuân thủ theo yêu cầu của tiêu chuẩn EN 16350 đối với găng tay bảo hộ - Thuộc tính tĩnh điện: <1.0 10E5.

Butoflex	651
Chất liệu	Butyl
Chiều dài (cm)	35
Độ dày (mm)	0.5
Cổ tay	Viền cuộn
Màu sắc	Đen
Lớp bên trong	Trơn
Lớp bên ngoài	Họa tiết vân dập nổi
Kích cỡ	7 8 9 10
Đóng gói	1 đôi/túi - 6 đôi/hộp



Cat. 2



4121X

ISO 13997: 3.4 N (327 g)



CUT

Găng Tay Cơ Khí

Ultrane 500

Bảo vệ da và khả năng bám dính tốt trong môi trường dầu.

- Chống dầu, hạn chế khả năng thấm thấu và kích ứng da.
- Lớp phủ bám dính đảm bảo khả năng bám dính tuyệt vời trong môi trường dầu.
- Lớp phủ cao su nitrile tăng khả năng chống bào mòn.
- Tuổi thọ cao, chi phí sử dụng hiệu quả.
- Găng tay màu tối phù hợp với môi trường công nghiệp.

Ultrane	500
Chất liệu	Lớp phủ cao su nitrile chống thấm & bám dính
Chiều dài (cm)	23 - 28
Độ dày (mm)	-
Cổ tay	Cổ tay dẹt
Màu sắc	Đen
Lớp bên trong	Lớp lót vải
Lớp bên ngoài	Mặt lưng thông khí
Kích cỡ	6 7 8 9 10 11
Đóng gói	1 đôi/túi - 12 đôi/túi - 96 đôi/thùng



Cat. 2



4121X

ISO 13997 : 3.4 N (327 g)

Găng Tay Cơ Khí

Ultrane 526

Khả năng bám dính và bảo vệ tuyệt vời với cảm giác tiếp xúc tại các đầu ngón tay hoàn hảo trong môi trường dầu.

- Chống dầu tại các vị trí lòng bàn tay và các khớp tay, hạn chế khả năng thấm thấu và kích ứng da.
- Lớp phủ bám dính đảm bảo khả năng bám dính tuyệt vời trong môi trường dầu.
- Lớp phủ cao su nitrile tăng khả năng chống bào mòn.
- Cảm giác tại các đầu ngón tay tuyệt vời.
- Tuổi thọ cao, chi phí sử dụng hiệu quả.

Ultrane	526
Chất liệu	Lớp phủ cao su nitrile chống thấm & bám dính
Chiều dài (cm)	23 - 28
Độ dày (mm)	-
Cổ tay	Cổ tay dẹt
Màu sắc	Đen
Lớp bên trong	Lớp lót vải
Lớp bên ngoài	Được phủ hoàn toàn
Kích cỡ	7 8 9 10 11
Đóng gói	1 đôi/túi - 12 đôi/túi - 96 đôi/thùng



Cat. 2



4121X

Găng Tay Cơ Khí

Ultrane 553

- Khả năng chống bào mòn tuyệt vời, cho thời gian sử dụng lâu hơn.
- Lớp phủ cao su Nitrile chống bám dính.
- Với độ dày được thiết kế mỏng tạo cảm giác tiếp xúc tuyệt vời.

Ultrane	553
Chất liệu	Nitrile
Chiều dài (cm)	21-26 (tùy theo kích cỡ)
Độ dày (mm)	-
Cổ tay	Cổ tay dẹt
Màu sắc	Đen
Lớp bên trong	Gia cố vải không dệt
Lớp bên ngoài	Mặt lưng thông hơi
Kích cỡ	6 7 8 9 10
Đóng gói	1 đôi/túi - 10 đôi/túi - 100 đôi/thùng



Cat. 2



4343B

ISO 13997: 5.3 N (540 g)



CUT

Găng Tay Chống Cắt

Krytech 557

Cấp độ bảo vệ tiêu chuẩn sử dụng trong công việc xử lý phức tạp trong điều kiện môi trường sạch.

- Phù hợp sử dụng trong khoảng thời gian dài: Khả năng chống bào mòn tuyệt vời.
- Sự linh hoạt: Thiết kế dạng găng tay phẫu thuật.
- Tiện dụng giảm thiểu tối đa sự mệt mỏi trong quá trình sử dụng.
- Được gia cố bằng cao su nitrile tăng độ bền tại hầu hết các điểm tiếp xúc.
- Cổ tay dài cải thiện khả năng bảo vệ cánh tay.

Krytech	557
Chất liệu	Polyurethane
Chiều dài (cm)	26 - 31
Độ dày (mm)	-
Cổ tay	Cổ tay dẹt
Màu sắc	Xám
Lớp bên trong	Lớp lót vải được làm từ sợi HDPE
Lớp bên ngoài	-
Kích cỡ	6 7 8 9 10 11
Đóng gói	1 đôi/túi - 12 đôi/hộp - 96 đôi/thùng

Găng Tay Chống Cắt

KryTech 580



- Bảo vệ da, chống cắt, và chống trơn trong môi trường dầu.
- Chống cắt và chống dầu. Ngăn chặn thấm dầu, giảm nguy cơ bị viêm da mà vẫn đảm bảo được khả năng chống cắt.
 - Lớp phủ chống trơn trượt tăng khả năng bám dính trong môi trường dầu. Hạn chế tình trạng mỏi cơ và giúp tăng năng suất làm việc.
 - Lớp phủ cao su nitrile cung cấp khả năng chống bào mòn tuyệt vời.

Cat. 2



4342B
ISO 13997:
6 N (612 g)



CUT

KryTech	580
Chất liệu	Lớp phủ cao su nitrile chống thấm & bám dính
Chiều dài (cm)	23 - 28
Độ dày (mm)	-
Cổ tay	Cổ tay dẹt
Màu sắc	Đen
Lớp bên trong	Lớp lót vải được làm từ sợi HDPE
Lớp bên ngoài	Mặt lưng thông thoáng
Kích cỡ	6 7 8 9 10 11
Đóng gói	1 đôi/túi - 12 đôi/hộp - 48 đôi/thùng

Găng Tay Chống Cắt

KryTech 582



- Lớp phủ cao su nitrile chống thấp & trơn trượt đặc biệt tăng khả năng bám dính và chống thấm trong môi trường dầu.
- Khả năng bảo vệ chống cắt tuyệt đối: mức 5 (ANSI Cut 4).
 - Khả năng bảo vệ chống bào mòn tuyệt vời tăng tuổi thọ găng tay.
 - Dầu hiệu nhận biết với đường chỉ màu xanh dương để dàng nhận biết cấp độ chống cắt trong khu vực làm việc.
 - Có thể giặt được lên tới 5 lần (tham khảo thêm điều kiện giặt và làm khô).

Cat. 2



4X43D
ISO 13997:
18 N (1835 g)



CUT

KryTech	582
Chất liệu	Lớp phủ cao su nitrile chống thấm & bám dính
Chiều dài (cm)	23 - 28
Độ dày (mm)	NS
Cổ tay	Cổ tay dẹt
Màu sắc	Đen
Lớp bên trong	Lớp lót vải được làm từ sợi HDPE
Lớp bên ngoài	Chống trơn trượt
Kích cỡ	7 8 9 10 11
Đóng gói	1 đôi/túi - 12 đôi/hộp - 48 đôi/thùng

Găng Tay Chống Cắt

KryTech 832



- Sử dụng trong những công việc đòi hỏi xử lý những thành phần kim loại sắc bén và nặng trong môi trường khô ráo hoặc không quá ướt.
- Kiểu dáng găng tay phẫu thuật cho sự thoải mái tuyệt vời.
 - Khả năng bám dính tốt, đảm bảo sử dụng an toàn tốt trong môi trường dầu.
 - Vòng đời sử dụng lâu.
 - Khả năng cách nhiệt tốt.

Cat. 2



4X43E
ISO 13997 :
24.3 N (2477 g)



X1XXXX CUT

KryTech	832
Chất liệu	-
Chiều dài (cm)	23 - 26
Độ dày (mm)	Trọng lượng nặng
Cổ tay	Cổ tay dẹt
Màu sắc	Xám
Lớp bên trong	Lớp lót được làm bằng chất liệu siêu chắn chắn
Lớp bên ngoài	Lòng bàn tay được trang bị lớp da với ngón cái/ngón trỏ được gia cố
Kích cỡ	7 8 9 10 11
Đóng gói	1 đôi/túi - 12 đôi/hộp - 72 đôi/thùng

Găng Tay Chống Cắt

KryTech 836



- Bảo vệ và chống cắt tuyệt vời với sự thoải mái và linh hoạt tối đa.
- Chống cắt tuyệt vời.
 - Cổ tay dài nhằm bảo vệ cánh tay.
 - Chống đâm xuyên tốt.
 - Gia cố chắc chắn giữa ngón cái và ngón trỏ.

Cat. 2



4X43D
ISO 13997 :
19.8 N (2019 g)



X1XXXX CUT

KryTech	836
Chất liệu	-
Chiều dài (cm)	27 - 32
Độ dày (mm)	-
Cổ tay	Cổ tay dẹt
Màu sắc	Xám
Lớp bên trong	Lớp lót vải được làm từ sợi HDPE
Lớp bên ngoài	Lòng bàn tay được trang bị lớp da với ngón cái/ngón trỏ được gia cố
Kích cỡ	7 8 9 10 11
Đóng gói	1 đôi/túi - 12 đôi/túi - 48 đôi/thùng

Găng Tay Chống Cắt

KryTech 395



- Sự kết hợp giữa khả năng bảo vệ chống cắt và hóa chất tuyệt vời.
- Khả năng bảo vệ chống cắt cấp độ 5.
 - Chống thấm nước, tác nhân cơ học.
 - Tuổi thọ cao, có thể giặt lên đến 5 lần.
 - Khả năng bám dính tốt, phù hợp trong những ứng dụng yêu cầu xử lý những vật ướt, trơn.

Cat. 3



4X43D
ISO 13997 :
14.6 N (1488 g)



Type B
JKOPT



X2XXXX CUT

KryTech	395
Chất liệu	Nitrile
Chiều dài (cm)	32
Độ dày (mm)	Trọng lượng nhẹ
Cổ tay	Cổ tay thẳng
Màu sắc	Xanh lá
Lớp bên trong	Lớp vải công nghệ Mapa
Lớp bên ngoài	-
Kích cỡ	8 9 10
Đóng gói	1 đôi/túi - 12 đôi/thùng

Găng Tay Chống Cắt

KryTech 586



- Khả năng bảo vệ tốt đối với những công việc đòi hỏi xử lý phức tạp trong môi trường sạch.
- Khả năng chống cắt tuyệt vời, cấp độ 5.
 - Sự vừa vặn tuyệt đối cung cấp khả năng khéo léo tốt.
 - Khả năng linh động và thoải mái.
 - Sợi vải màu xanh dương để dàng nhận biết cấp độ chống cắt trong khu vực làm việc.
 - Có thể giặt lên đến 3 lần (tham khảo điều kiện vệ sinh sản phẩm).

Cat. 2



4X43D
ISO 13997:
18.6 N (1896 g)



CUT

Krytech	586
Chất liệu	Polyurethane
Chiều dài (cm)	24 - 30
Độ dày (mm)	Trọng lượng trung bình
Cổ tay	Cổ tay dẹt
Màu sắc	Xanh dương
Lớp bên trong	Lớp lót vải được làm từ sợi HDPE
Lớp bên ngoài	Họa tiết vân dập nổi
Kích cỡ	6 7 8 9 10 11
Đóng gói	1 đôi/túi - 12 đôi/túi - 48 đôi/thùng

Găng Tay Chống Cắt

87811



- Lòng bàn tay được làm bằng chất liệu da tổng hợp tăng khả năng bám dính trong những công việc khô ráo hoặc ít dầu mỡ trong khi vẫn đảm bảo sự khéo léo tuyệt vời
- Lòng bàn tay, ngón tay được gia cố bằng chất liệu PU giúp tăng tuổi thọ găng tay, mang lại sự thoải mái, cải thiện khả năng chống bào mòn và tăng độ bền trong những khu vực có tính bào mòn cao.
- Ngón tay, mặt lưng của găng tay sử dụng chất liệu Thermo Plastic (TPR) giúp tăng khả năng bảo vệ
- Lớp lót lông sợi tổng hợp 30 G với lớp ép chống thấm nước
- Màu sắc sáng giúp sản phẩm dễ được nhận diện

Cat. 2



3232P



CUT

R2	87811
Chất liệu	Da Tổng hợp
Chiều dài (in)	31.5
Độ dày (mm)	-
Cổ tay	-
Màu sắc	Vàng dạ quang
Lớp bên trong	PU
Lớp bên ngoài	Spandex
Kích cỡ	S-3XL
Đóng gói	72 đôi/thùng

Găng Tay Chống Cắt

C5PUD



- Lớp lót vải không dệt, tiêu chuẩn chống cắt EN388:2016 cấp độ D, 13 gauge
- Khả năng bảo vệ chống cắt tuyệt vời, nhưng không làm giảm sự thoải mái hoặc khéo léo
- Lớp phủ nhúng bảo vệ PU mang lại sự thoải mái và khéo léo
- Phù hợp sử dụng suốt cả làm việc
- Lớp lót có khả năng thoát hơi tốt

Cat. 2



4X43D

C5PUD	
Chất liệu	-
Chiều dài (cm)	23.5 - 28
Độ dày (mm)	-
Cổ tay	Cổ tay dệt
Màu sắc	Xám
Lớp bên trong	Phủ Polyurethane
Lớp bên ngoài	-
Kích cỡ	7 8 9 10 11 12
Đóng gói	12 đôi/túi - 120 đôi/thùng

Ống Tay Chống Cắt

Krytech 532



Tính an toàn và thoải mái cao trong khi vẫn đảm bảo sự khéo léo tuyệt vời.

- Khóa dán Velcro đảm bảo sự vừa vặn.
- Có thể giặt lên đến 5 lần.
- OEKO-TEX® chứng nhận đảm bảo bảo vệ hoàn toàn sức khỏe người lao động.

Cat. 2



334XB
ISO 13997:
5.3 N (540 g)



CUT

Krytech	532
Chất liệu	-
Chiều dài (cm)	18
Độ dày (mm)	Tiêu chuẩn ANSI chống cắt cấp độ 2
Cổ tay	-
Màu sắc	Xám
Lớp bên trong	Lớp lót vải được làm từ sợi HDPE
Lớp bên ngoài	-
Kích cỡ	-
Đóng gói	6 đôi/túi - 72 đôi/thùng

Ống Tay Chống Cắt

A5SLE35



Ống tay Arax Cut 5 được thiết kế để sử dụng cùng với găng Arax Cut 5 nhằm bảo vệ cánh tay và cẳng tay bị cắt và trầy xước.

- Công nghệ dệt Arax đáp ứng EN 388 cấp độ chống cắt cấp độ 5.
- Có khả năng chịu được nhiệt độ tiếp xúc lên đến 100°C.
- Bảo vệ cẳng tay bị cắt và trầy xước.
- Dễ sử dụng.
- Chống tĩnh điện.

Cat. 2



4X4XD



X1XXXX

Arax	A5SLE35
Chất liệu	Sợi Yarn Arax cao cấp, cấp độ chống cắt 5
Chiều dài (cm)	35
Độ dày (mm)	EN 388 mức độ chống cắt cấp độ 5
Cổ tay	-
Màu sắc	Xám
Lớp bên trong	Cổ tay dệt
Lớp bên ngoài	-
Kích cỡ	-
Đóng gói	12 đôi/túi - 120 đôi/thùng

Găng Tay Cách Nhiệt

Temp-Dex 720



Chống cắt và chịu nhiệt tuyệt vời.

- Lớp phủ cao su nitrile đặc biệt phù hợp sử dụng trong môi trường dầu nhẹ.
- Sợi aramide đảm bảo chống cắt tốt.
- Khả năng cách nhiệt và thoải mái tuyệt vời.
- Độ bền cao.

Cat. 2



4343B
ISO 13997:
10.2 N (970 g)



X2XXXX CUT

Temp-Dex	720
Chất liệu	Nitrile
Chiều dài (cm)	23 - 28
Độ dày (mm)	-
Cổ tay	Cổ tay dệt
Màu sắc	Cam
Lớp bên trong	Cách nhiệt
Lớp bên ngoài	Thiết kế các hạt nhựa nhỏ
Kích cỡ	7 9 11
Đóng gói	1 đôi/túi - 12 đôi/túi - 72 đôi/thùng

Găng Tay Cách Nhiệt

TempIce 700



- Hỗ trợ giữ tay khô khi làm việc trong điều kiện môi trường ẩm ướt
- Lớp phủ bảo vệ bên gấp 5 lần so với găng tay thông thường trên thị trường
- Khả năng bám dính tuyệt vời, phù hợp cầm nắm xử lý thành phần cấu kiện ẩm ướt
- Phù hợp sử dụng trong lĩnh vực thực phẩm đông lạnh, thực phẩm khô và một số thực phẩm có chất béo
- Không chứa thành phần silicone nhằm ngăn chặn tình trạng trầy xước, lỗi trên tấm kim loại và kính trước khi tiến hành sơn
- Găng tay có thể được giặt lên đến 5 lần với nhiệt độ 60° mà không thay đổi những đặc tính kỹ thuật vốn có*, qua đó tăng thời gian sử dụng, giảm chi phí và hạn chế lãng phí



3222X
ISO 13997:
N (690g)



02X CUT

Temp-Ice	700
Chất liệu	Lớp phủ cao su nitrile chống thấm & bám dính
Chiều dài (cm)	24-27
Độ dày (mm)	-
Cổ tay	Cổ tay dệt
Màu sắc	Đen, Xanh dương
Lớp bên trong	Vải cách nhiệt
Lớp bên ngoài	Chống bám dính
Kích cỡ	7 8 9 10
Đóng gói	1 đôi/túi - 12 đôi/túi - 72 đôi/thùng



Găng Tay Da Hàn

CGL41B

- Chất liệu da bò sẵn chất lượng cao.
- Thiết kế đặc biệt phần ngón cái và lòng bàn tay tăng độ bền và cảm giác khi thao tác.
- Cổ tay được mã hóa bằng màu để phân biệt kích cỡ găng tay.
- Kích cỡ: S, M, L, XL.

Tiêu chuẩn:

Chứng nhận theo tiêu chuẩn EN 388 3122.



Găng Tay Da Hàn

CGL41N

- Chất liệu da bò sẵn chất lượng cao.
- Thiết kế đặc biệt phần ngón cái và lòng bàn tay tăng độ bền và cảm giác khi thao tác.
- Cổ tay được mã hóa bằng màu để phân biệt.
- Kích cỡ: S, M, L, XL.

Tiêu chuẩn:

Chứng nhận theo tiêu chuẩn EN 388 3122.



Găng Tay Da Hàn

CGL41NC

- Chất liệu da bò sẵn chất lượng cao.
- Thiết kế đặc biệt phần ngón cái và lòng bàn tay tăng độ bền và cảm giác khi thao tác.
- Độ bền và thoải mái vượt trội.

Tiêu chuẩn:

Chứng nhận theo tiêu chuẩn EN 388 3122.

Găng Tay Da Hàn

A260



- Được làm từ chất liệu da dê chất lượng cao
- Khả năng tuần hoàn khí tốt phù hợp sử dụng trong điều kiện khí hậu ẩm và nóng
- Cổ tay đàn hồi đảm bảo sự vừa vặn tối đa
- Găng tay lái xe bằng da, kiểu dáng cổ điển
- Da có độ bền cao

Tiêu chuẩn:

Chứng nhận theo tiêu chuẩn EN ISO 21420:2020, EN388:2016 +A1:2018 - 2132X, ANSI/ISEA 105: 2016 ABRASION Level

Găng Tay Chống Cắt

AFYN



- Công nghệ dệt Arax theo tiêu chuẩn EN 388 chống cắt cấp độ D.
- Chất liệu foam nitrile đen cung cấp sự thoải mái và linh hoạt.
- Thiết kế vừa vặn ôm sát tay người sử dụng cung cấp sự thoải mái.
- Khả năng bảo vệ tiếp xúc nhiệt lên đến 100°C.
- Chống tĩnh điện và lớp bên trong thông thoáng.
- Kích cỡ: 7, 8, 9, 10, 11, 12.

Tiêu chuẩn:

Chứng nhận theo tiêu chuẩn AS/NZS 216.3 BMP số 668611, EN 388 4X43D.

Găng Tay Da Hàn

BRW16E



- Da bò đỏ chất lượng cao.
- Chỉ may bằng sợi Kevlar chịu nhiệt độ cao trong thời gian dài.
- Được viền và lót.
- Lòng bàn tay và ngón trở được gia cố nhằm gia tăng độ bền.
- Chiều dài: 406 mm tăng sự bảo vệ với cánh tay.
- Một kích cỡ duy nhất.

Tiêu chuẩn:

Chứng nhận theo tiêu chuẩn EN 388 3244, EN 407 41434.

Găng Tay Da Hàn

TIGW13



- Vừa vặn và cảm giác tay tuyệt vời phù hợp với công việc hàn đòi hỏi độ chính xác
- Da hươu bền cung cấp khả năng kéo léo, trọng lượng nhẹ
- May bằng chỉ Kevlar cho sự chắc chắn tối đa
- Tổng chiều dài là 340mm và cổ tay dài 140mm cung cấp khả năng bảo vệ cẳng tay
- Kích cỡ: L, XL.

Tiêu chuẩn:

Chứng nhận theo tiêu chuẩn EN 388 2121, EN 407 41224X.

Găng Tay Da Hàn

TIGWKEV



- Chất liệu da dê mềm dẻo, bền và chắc chắn
- Lớp lót được dệt bằng sợi Kevlar cho khả năng vừa vặn tuyệt vời
- Cung cấp sự khéo léo và cảm giác tuyệt vời khi tiếp xúc
- Tùy chọn sizes: M, L, XL

Tiêu chuẩn:

Chứng nhận theo tiêu chuẩn EN 388 2232, EN 407 413241

Găng Tay Cách Nhiệt

TGP



- Lớp lót len acrylic có thể tháo rời giúp tăng độ ấm và bảo vệ tuyệt vời trong những công việc thực hiện trong thời tiết lạnh
- Chất liệu PVC mềm cho cảm giác tiếp xúc tuyệt vời
- Trang bị vân bám dính dạng hạt cát giúp cải thiện cả năng cầm nắm trong môi trường ẩm ướt và khô ráo
- Cổ tay dài tăng khả năng bảo vệ

Tiêu chuẩn:

Chứng nhận theo tiêu chuẩn EN 388 4131, EN 374-5, EN 511 12X

Phụ Kiện cho Găng tay



Kẹp Găng Tay

Utility Guard

Kẹp găng tay Utility Guard với thiết kế chắc chắn như kẹp găng tay Glove Guard nhưng sử dụng kẹp dây thắt lưng thay vì sử dụng ngàm nhỏ để gắn lên người sử dụng. Kẹp thắt lưng có thể trượt trên dây thắt lưng hoặc túi người sử dụng trong khi ngàm lớn có thể gắn găng tay, khăn hoặc chụp tai chống ồn.



Kẹp Găng Tay

Handi Klip

Được thiết kế đầu tiên cho lực lượng chữa cháy, kẹp găng tay Handi Klip thế hệ mới sử dụng khớp cầu, với ngàm kích thước lớn và khóa răng nhằm giữ trang thiết bị, ngay cả những loại găng tay lớn nhất.



Kẹp Găng Tay

Glove Guard

Kẹp găng tay Glove Guard với thiết kế an toàn được cấp bằng sáng chế. Có trọng lượng chỉ 3/4 oz và chiều dài 4.5", được làm từ vật liệu cao cấp.



Kẹp Găng Tay

Tuyen Chon In An

Kẹp găng tay Glove Guard, Handi Klip hoặc Utility Guard có thể được in ấn theo nhu cầu như tên công ty, logo, số điện thoại, website hoặc ngay cả những slogan an toàn. Việc in ấn có thể được thực hiện lên đến 2 màu sắc trên cả 2 bên.

Giày - Ủng Bảo Hộ Lao Động

www.panindochina.com.vn

Giày bảo hộ hay ủng bảo hộ là thiết bị bảo vệ cá nhân nhằm bảo vệ chân trong môi trường làm việc. Bảo vệ chân tránh những chấn thương từ những bề mặt trơn trượt, vật rơi hoặc lăn có trọng lượng nặng, những bề mặt, điểm sắc nhọn, điện, nhiệt, hóa chất và thậm chí ngay cả những yếu tố thời tiết xấu. OSHA yêu cầu tất cả doanh nghiệp sử dụng lao động cần đảm bảo người lao động sử dụng giày/ủng bảo hộ lao động phù hợp trong suốt quá trình làm việc những nơi có nguy cơ gây tổn thương đến chân.

Giày/ủng bảo hộ lao động có nhiều kiểu dáng khác nhau. Tuy nhiên, người lao động cần phải sử dụng những sản phẩm đáng tin cậy và có độ bền cao nhằm đảm bảo sự an toàn. Giày bảo hộ thông thường có mũi giày được lót thép, nhưng trong nhiều trường hợp mũi giày cũng có thể được lót vật liệu tổng hợp như thermoplastics và nhôm. Để chọn lựa giày bảo hộ lao động phù hợp cho người lao động, cần cân nhắc những yếu tố sau:

- Môi trường làm việc và các rủi ro tiềm ẩn liên quan.
- Chất liệu được sử dụng trong giày bảo hộ có hoạt động hiệu quả chống lại những mối nguy hại.
- Chịu nhiệt (nóng, lạnh), chống nước.
- Cách điện.
- Chống cắt và đâm xuyên.




M93304-11

Giày kiểu cột dây

- Được làm bằng da cao cấp.
- Mũi và đế giày lót thép.
- Đế giày được làm bằng cao su Nitrile.
- Kích cỡ: 4-5-6-7-8-9-10-11-12.
- Xuất xứ: Malaysia.
- Mũi giày và đế giày lót thép chống chịu va đập. Đế giày chống trơn trượt, chống dầu, axit, kiềm nhẹ.



M93308-11

Giày kiểu cột dây

- Được làm bằng da cao cấp.
- Mũi và đế giày lót thép.
- Đế giày được làm bằng cao su Nitrile.
- Kích cỡ: 4-5-6-7-8-9-10-11-12.
- Xuất xứ: Malaysia.
- Mũi giày và đế giày lót thép chống chịu va đập. Đế giày chống trơn trượt, chống dầu, axit, kiềm nhẹ.



M98801-11

Giày kiểu mang nhanh

- Được làm bằng da cao cấp.
- Mũi và đế giày lót thép.
- Đế giày được làm bằng cao su Nitrile.
- Kích cỡ: 4-5-6-7-8-9-10-11-12.
- Xuất xứ: Malaysia.
- Mũi giày và đế giày lót thép chống chịu va đập. Đế giày chống trơn trượt, chống dầu, axit, kiềm nhẹ.



M2-8838-11

Giày kiểu cột dây

- Giày bảo hộ lao động cao cổ.
- Được làm bằng da cao cấp, cổ giày có đệm êm. Mũi và đế giày lót thép.
- Đế giày được làm bằng cao su Nitrile.
- Chống thấm nước (với M2-8838-11-WPL).
- Kích cỡ: 4-5-6-7-8-9-10-11-12.
- Xuất xứ: Malaysia.
- Mũi giày và đế giày lót thép chống chịu va đập. Đế giày chống trơn trượt, chống dầu, axit, kiềm nhẹ.



M2-8839-11

Giày kiểu cột dây

- Giày bảo hộ lao động thấp cổ.
- Được làm bằng da cao cấp, cổ giày có đệm êm. Mũi và đế giày lót thép.
- Đế giày được làm bằng cao su Nitrile.
- Chống thấm nước (với M2-8839-11-WPL).
- Kích cỡ: 4-5-6-7-8-9-10-11-12.
- Xuất xứ: Malaysia.
- Mũi giày và đế giày lót thép chống chịu va đập. Đế giày chống trơn trượt, chống dầu, axit, kiềm nhẹ.



M93320-11

Giày kiểu mang nhanh

- Giày bảo hộ lao động cao cổ.
- Được làm bằng da cao cấp.
- Mũi và đế giày lót thép.
- Đế giày được làm bằng cao su Nitrile.
- Kích cỡ: 4-5-6-7-8-9-10-11-12.
- Xuất xứ: Malaysia.
- Mũi giày và đế giày lót thép chống chịu va đập. Đế giày chống trơn trượt, chống dầu, axit, kiềm nhẹ.



M3200-11

Giày kiểu mang nhanh

- Được làm bằng da cao cấp.
- Mũi và đế giày lót thép.
- Đế giày được làm bằng cao su Nitrile.
- Chống thấm nước.
- Kích cỡ: 3-4-5-6.
- Xuất xứ: Malaysia.
- Mũi giày và đế giày lót thép chống chịu va đập. Đế giày chống trơn trượt, chống dầu, axit, kiềm nhẹ.



M3300-11

Giày kiểu cột dây

- Được làm bằng da cao cấp.
- Mũi và đế giày lót thép.
- Đế giày được làm bằng cao su Nitrile.
- Chống thấm nước.
- Kích cỡ: 3-4-5-6.
- Xuất xứ: Malaysia.
- Mũi giày và đế giày lót thép chống chịu va đập. Đế giày chống trơn trượt, chống dầu, axit, kiềm nhẹ.



M-93309-22

Ủng bảo hộ

- Kiểu không cột dây.
- Được làm bằng da cao cấp.
- Mũi và đế giày lót thép.
- Đế giày được làm bằng cao su Nitrile.
- Kích cỡ: 4-5-6-7-8-9-10-11-12.
- Xuất xứ: Malaysia.
- Mũi giày và đế giày lót thép chống chịu va đập. Đế giày chống trơn trượt, chống dầu, axit, kiềm nhẹ.



SERIES 110

ChemDefend® 110 sử dụng công nghệ vải không dệt SMMS tiên tiến, với 2 lớp màng Polypropylene siêu mịn được ép chặt giữa 2 lớp Polypropylene. Chất liệu Polypropylene được dệt từ những sợi vải siêu nhỏ nhằm tạo ra mật độ sợi dệt dày. Chính vì vậy tạo nên chất liệu thoáng mát với khả năng bảo vệ tuyệt vời chống lại nguy cơ tiềm ẩn do bụi bẩn. Đối với quần áo bảo hộ Type 5, tổng tỉ lệ rò rỉ vào bên trong TIL = 3.71%.

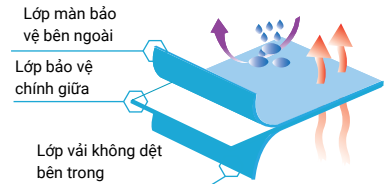
Mô tả chất liệu: SMMS (Spunbond, Meltblown: Melt-blown Spunbond).

Trọng lượng vải: 50 gsm.

Đường may: Đường may chắc chắn với khả năng bảo vệ tốt đối với bụi bẩn. Có thể tùy chọn đường may viền được bảo vệ bằng chất liệu SMMS hoặc đường may dán ép với các mũi khâu chịt bên trong và được bảo vệ bởi lớp dán bên ngoài nhằm tăng độ chắc chắn và bảo vệ đối với bụi bẩn.

Màu sắc: Trắng, Đỏ, Xanh dương và Cam.

Phụ Kiện



Ứng dụng công việc:

- Bảo vệ đối với bụi bẩn
- Xử lý và tiêu hủy a-mi-ăng
- Xử lý và pha trộn bột mì
- Bảo dưỡng
- Xây dựng
- Chế biến gỗ và kim loại
- Phun sơn
- Xử lý và pha trộn nguyên liệu dược phẩm
- Xử lý và pha trộn nhựa và sợi thủy tinh

Cấp Độ Bảo Vệ & Thuộc Tính Bổ Sung:



SERIES 200

Quần áo bảo hộ ChemDefend® 200 được sản xuất từ màng bảo vệ microporous polyethylene, phủ lên lớp lót bằng polypropylene. Tạo nên một chất liệu chắc chắn và thoáng mát, với khả năng chống thấm tuyệt vời đối với dung dịch hóa chất.

ChemDefend® 200 sử dụng chất liệu đơn giản, mềm.

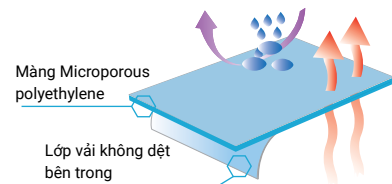
Mô tả chất liệu: Microporous Polyethylene (PE) Laminate.

Trọng lượng vải: 50 gsm.

Đường may: Sản phẩm sử dụng cả kỹ thuật đường may khâu và đường may viền, nhằm cải thiện sự chắc chắn, tăng tối đa khả năng bảo vệ đối với dung dịch và bụi bẩn, đồng thời giúp tối ưu hóa chi phí. Cũng có thể tùy chọn đường may với kỹ thuật may viền và được làm kín.

Màu sắc: Trắng.

Phụ Kiện



Ứng dụng công việc:

- Những môi trường sản xuất yêu cầu bảo vệ hóa chất và dung dịch dạng phun sương nhẹ và bụi bẩn
- Công nghiệp dược phẩm
- Công nghiệp ô tô
- Phun sơn
- Đóng tàu
- Sản xuất tua-bin điện gió
- Pha trộn và xử lý hỗn hợp nhựa
- Khai thác mỏ
- Vệ sinh hóa chất nhẹ

Cấp Độ Bảo Vệ & Thuộc Tính Bổ Sung:



SERIES 250

Quần áo bảo hộ ChemDefend® 250 được sản xuất từ lớp màng bảo vệ microporous polyethylene được kết hợp với thể hệ với nhất của chất liệu spunbond polypropylene (SBPP). Chất liệu Polypropylene được dệt từ những sợi vải siêu nhỏ nhằm tạo ra mật độ sợi dệt dày, tạo nên một chất liệu nhẹ, chắc chắn nhưng thoáng khí. Khả năng bảo vệ và chống thấm tuyệt vời đối với dung dịch hóa chất và tác nhân sinh học. Chất liệu được phủ một lớp chống tĩnh điện.

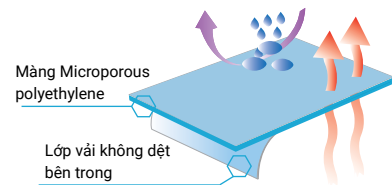
Mô tả chất liệu: Màng Microporous Polyethylene (PE)

Trọng lượng vải: 60 gsm.

Đường may: May viền - Tăng tối đa sự chắc chắn và bảo vệ tốt đối với dung dịch và bụi bẩn.

Màu sắc: Trắng.

Phụ Kiện



Ứng dụng công việc:

- Nông nghiệp- pha chế và xử lý thuốc bảo vệ thực vật
- Công nghiệp hóa chất
- Công nghiệp dược phẩm
- Phòng sạch
- Lĩnh vực điện tử
- Công nghiệp hạt nhân
- Phun sơn trong công nghiệp sản xuất ô tô và đóng tàu
- Thú y và chăn nuôi gia súc
- Vệ sinh và sửa chữa
- Xử lý nước thải

Cấp Độ Bảo Vệ & Thuộc Tính Bổ Sung:



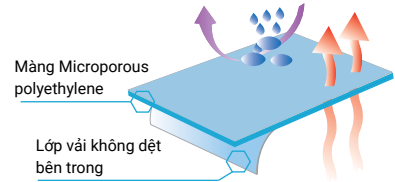


SERIES 255

Quần áo bảo hộ ChemDefend® 255 được sản xuất từ lớp màng bảo vệ microporous polyethylene thể hệ mới nhất, phủ trên lớp lót polypropylene. Kết cấu này tạo nên một chất liệu bền và thoáng khí, với khả năng bảo vệ tuyệt vời và chống thấm dung dịch hóa chất phần phía trước của quần áo.

- Mô tả chất liệu:** Màng Microporous Polyethylene (PE) với phần lưng bằng chất liệu vải không dệt SMMS
- Trọng lượng vải:** 60 gsm.
- Đường may:** May viền - Tăng tối đa sự chắc chắn và bảo vệ tốt đối với dung dịch và bụi bẩn
- Màu sắc:** Trắng.

Phụ Kiện



Ứng dụng công việc:

- Nông nghiệp – Pha chế và xử lý thuốc bảo vệ thực vật
- Dịch vụ thú y
- Pha chế và xử lý dược phẩm
- Phun sơn
- Vệ sinh thông thường

Cấp Độ Bảo Vệ & Thuộc Tính Bổ Sung:

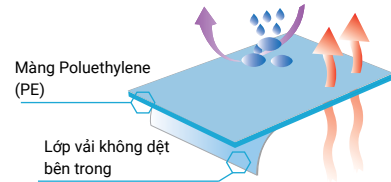


SERIES 310

Quần áo chống hóa chất thể hệ ChemDefend® 310 được sản xuất từ chất liệu vải không dệt đặc biệt, được thiết kế nhằm ngăn chặn sự thâm nhập của hóa chất vô cơ và tác nhân sinh học. Bên cạnh đó, chất liệu được cấu tạo có độ bền cao, chắc chắn và vô cùng thoải mái. Lớp bảo vệ polyethylene kết hợp với lớp màng lọc polypropylene siêu mịn, phủ trên lớp lót polypropylene. Kết cấu này tạo nên một lớp bảo vệ tuyệt vời đối với dung dịch dưới dạng áp lực cao.

- Mô tả chất liệu:** Lớp bảo vệ polyethylene kết hợp với lớp màng lọc polypropylene siêu mịn, phủ trên lớp lót polypropylene.
- Trọng lượng vải:** 70 gsm.
- Đường may:** Đường may bên trong và được dán phủ bằng lớp vải và vị trí đường may có khả năng bảo vệ tương đương với tất cả vị trí khác trên quần áo.
- Màu sắc:** Vàng hoặc Trắng.

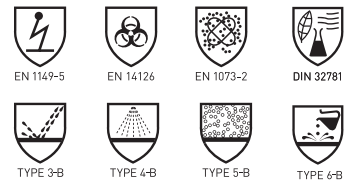
Phụ Kiện



Ứng dụng công việc:

- Vệ sinh công nghiệp
- Vệ sinh thông thường
- Rác thải và môi nguy sinh học
- Hóa dầu

Cấp Độ Bảo Vệ & Thuộc Tính Bổ Sung:



SERIES 410

Quần áo chống hóa chất ChemDefend® 410 được thiết kế từ chất liệu vải không dệt đặc biệt có khả năng bảo vệ đối với hóa chất hữu cơ, vô cơ và các tác nhân lây nhiễm. Chất liệu vải có độ bền cao và vô cùng chắc chắn. Lớp bảo vệ sử dụng chất liệu polyethylene và EVOH phủ trên lớp lót polypropylene. Sản phẩm được làm từ chất liệu vải tổng hợp màu cam để nhận biết.

- Mô tả chất liệu:** Chất liệu bảo vệ tổng hợp Polyethylene và EVOH phủ trên lớp vải lót polypropylene.
- Trọng lượng vải:** 155 gsm.
- Đường may:** Đường may bên trong và được dán phủ bằng lớp vải và vị trí đường may có khả năng bảo vệ tương đương với tất cả vị trí khác trên quần áo.
- Màu sắc:** Cam.

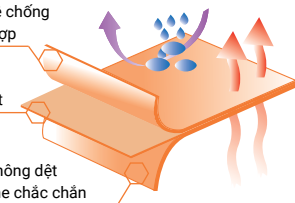
Phụ Kiện



Lớp màng bảo vệ chống dung dịch tổng hợp

Vật liệu bảo vệ chống hóa chất

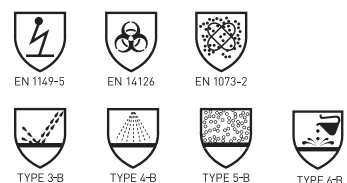
Lớp lót vải không dệt Polypropylene chắc chắn



Ứng dụng công việc:

- Vệ sinh công nghiệp
- Vệ sinh thông thường
- Rác thải và môi nguy sinh học
- PCCC & CNCH
- Dầu và hóa dầu
- Hóa chất và dược phẩm

Cấp Độ Bảo Vệ & Thuộc Tính Bổ Sung:



GTB ET LAMINATE VITON

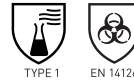
GTB là quần áo kín khí (Gas Tight Suit) Type 1A-ET có khả năng bọc kín hoàn toàn cả người sử dụng và thiết bị thở cá nhân. Được sản xuất bằng chất liệu Laminate Viton thế hệ mới, quần áo được thiết kế nhẹ và cung cấp khả năng bảo vệ chống hóa chất tuyệt vời. Chất liệu Laminate Viton bao gồm chất liệu vải polyester một mặt được phủ lớp DuPont™ Viton® chống cháy, màu cam, một mặt bằng chất liệu Thermoplastic màu xám trang bị lớp màng bảo vệ.

Ứng Dụng:



- Khóa kéo cao cấp, dài 122 (48") kín khí, thiết kế bên phía tay phải của quần áo - vật bảo vệ kép được trang bị khóa dán hỗ trợ che phủ phần khóa kéo
- Mặt kính bảo vệ mặt 2 lớp chắc chắn cho tầm nhìn rõ và không bị biến dạng
- Tùy chọn ủng bảo hộ Hazmax™ FPA dính liền hoặc có thể tháo rời - Cung cấp khả năng bảo vệ chống hóa chất tuyệt vời và đạt chứng nhận CE theo EN ISO 20345:2004 và EN345-2:1996
- Hệ thống găng tay kép bao gồm găng tay bên trong được cấu tạo bởi nhiều lớp, có khả năng chống hóa chất tốt, găng tay bên ngoài bằng chất liệu neoprene cung cấp khả năng bảo vệ chống cơ học tốt
- Găng tay được cố định bằng cơ chế Respirix Locking cuff hoặc SureLoc cuff thế hệ mới, cho phép người sử dụng dễ dàng thay đổi găng tay khi cần thiết
- Đường chỉ được may và được sử dụng công nghệ ép dán kép
- Thất lưng bên trong có thể điều chỉnh cho phép người sử dụng có thể thay đổi kích thước quần áo nhằm tăng sự thoải mái
- Van thở giúp đảm bảo sự thay đổi áp suất bên trong quần áo không vượt quá 400 pascals trong 1 phút.
- Tùy chọn khớp kết nối truyền dẫn (pass-through) cho phép nguồn cấp khí bổ sung (hệ thống cấp khí airline) được kết nối với thiết bị thở của người sử dụng
- Được thử nghiệm theo EN464 kiểm tra rò rỉ trước khi giao hàng
- Kiểm tra áp suất được yêu cầu thực hiện hàng năm (hoặc sau mỗi lần sử dụng)

Chứng Nhận:



GTL GAS-TIGHT SUIT

GTL là bộ quần áo kín khí (Gas Tight Suit) Type 1 1A-ET có khả năng bọc kín hoàn toàn được thiết kế bảo vệ lực lượng phản ứng nhanh chống lại hóa chất dạng rắn và dung dịch, khí ăn mòn, khí độc hại.

Quần áo

GTL được sản xuất bằng Chemprotex™ 400, chất liệu vải không dệt nhiều lớp, màu vàng sáng và có khả năng bảo vệ chống hóa chất tốt. GTL là đại diện cho quần áo kín khí (Gas Tight Suit) thế hệ mới nhất và có trọng lượng nhẹ hơn so với những sản phẩm hiện có trên thị trường.

Ứng Dụng:



- Thiết kế kín khí cho phép có thể mang thiết bị thở bên trong quần áo
- Khóa kéo cao cấp, dài 122 (48") kín khí, thiết kế bên phía tay phải của quần áo - vật bảo vệ kép được trang bị khóa dán hỗ trợ che phủ phần khóa kéo
- Thất lưng bên trong có thể điều chỉnh và phân cánh tay kiểu cánh dơi giúp tăng sự thoải mái cho người sử dụng
- Tấm kính chắn bảo vệ mặt được cấu tạo bởi nhiều lớp, mềm dẻo và có khả năng chống đọng sương, qua đó cho tầm nhìn rõ ràng và không bị biến dạng.
- Đường may sử dụng công nghệ hàn và dán ép đảm bảo hiệu suất tối đa
- Găng tay bảo vệ chống hóa chất Kemblock™ được hàn vào chất liệu quần áo với phần ống tay co giãn phủ bên ngoài nhằm ngăn chặn tình trạng thấm thấu khi tiếp xúc với sự cố văng bắn.
- Tất chân tích hợp với lớp bảo vệ bên ngoài có khả năng bảo vệ chống văng bắn
- Được thử nghiệm theo EN464 kiểm tra rò rỉ trước khi giao hàng SOLAS 1974/1988 Reg. II-2, 19.3.6.1

Chứng Nhận:



GLS 300A SUIT

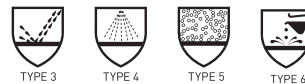
GLS 300A được làm bằng chất liệu Chemprotex™ 300 là bộ quần áo bảo vệ chống hóa chất kín khí (Gas-Tight) sử dụng 1 lần được thiết kế bọc kín hoàn toàn cả người sử dụng và thiết bị thở cá nhân. Sự kết hợp hài hòa bằng cách sử dụng chất liệu trọng lượng nhẹ, có khả năng chống chịu hóa chất tốt với kết cấu kín khí (gas-tight) theo phương pháp 2 của ISO 17491-1. Quần áo được trang bị găng tay, tất chân chống hóa chất có khả năng chống tĩnh điện và khóa kéo kín khí trọng lượng nhẹ.

Ứng Dụng:



- Tấm kính chắn bảo vệ mặt lớn, màu trong, chống đọng sương, chống hóa chất, đảm bảo tầm nhìn rõ ràng và không bị biến dạng
- Găng tay chống hóa chất KCL Butoject trang bị tính năng chống tĩnh điện, được may cố định vào quần áo chống hóa chất
- 2 bên mũ trùm đầu được trang bị van thở, qua đó quần áo luôn duy trì áp suất làm việc đảm bảo sự thoải mái cho người sử dụng
- Khóa kéo được thiết kế phía sau lưng
- Trang bị tất chân và ống quần bảo vệ chống văng bắn bên ngoài
- Phải sử dụng giày/ủng bảo hộ ESD (VD: Ủng Hazmax™ ESD) nhằm đảm bảo khả năng dẫn điện xuống đất khi sử dụng trong môi trường có nguy cơ cháy nổ
- Tuổi thọ 10 năm

Chứng Nhận:



GLS 300B SUIT

GLS 300B được làm bằng chất liệu Chemprotex™ 300 là bộ quần áo bảo vệ chống hóa chất kín khí (Gas-Tight) sử dụng 1 lần được thiết kế phù hợp sử dụng mang thiết bị thở cá nhân bên ngoài quần áo, mặt nạ phòng độc sử dụng phin lọc hoặc hệ thống cấp khí. Sự kết hợp hài hòa bằng cách sử dụng chất liệu trọng lượng nhẹ, có khả năng chống chịu hóa chất tốt với kết cấu kín khí (gas-tight) theo phương pháp 1 của ISO 17491-1. Quần áo được trang bị găng tay, tất chân chống hóa chất có khả năng chống tĩnh điện và khóa kéo kín khí trọng lượng nhẹ.

Ứng Dụng:



- Thiết kế nguyên khối
- Mũ trùm đầu tích hợp với viền làm kín mặt nạ thở được cấp bằng sáng chế cung cấp khả năng bảo vệ văng bắn dung dịch Type 3, với lớp bên ngoài có khả năng bảo vệ chống hóa chất. Vui lòng tham khảo danh sách mặt nạ thở đã được phê duyệt
- Khóa kéo trọng lượng nhẹ thiết kế kín khí được bố trí tại phần vai phía sau của quần áo, với vật bảo vệ kép bao phủ bên ngoài trang bị khóa dán Velcro
- Găng tay chống tĩnh điện, có khả năng bảo vệ chống hóa chất được gắn trên chất liệu quần áo
- Vớ chân tích hợp bằng chất liệu Chemprotex™ 300 với lớp bên ngoài có khả năng bảo vệ chống văng bắn cho phép người sử dụng có thể sử dụng cùng với ủng bảo hộ (Không bao gồm ủng bảo hộ)
- Phải sử dụng giày/ủng có tính năng ESD đảm bảo khi sử dụng trong môi trường có nguy cơ cháy nổ

Chứng Nhận:



GLS 300C SUIT

GLS 300C được làm bằng chất liệu Chemprotex™ 300 là bộ quần áo bảo vệ chống hóa chất kín khí (Gas-Tight) sử dụng 1 lần, được thiết kế sử dụng với nguồn cấp khí nén áp suất dương phía bên ngoài. Sự kết hợp hài hòa bằng cách sử dụng chất liệu trọng lượng nhẹ, có khả năng chống chịu hóa chất tốt với kết cấu kín khí (gas-tight) theo phương pháp 2 của ISO 17491-1. Quần áo được trang bị găng tay, tất chân chống hóa chất có khả năng chống tĩnh điện và khóa kéo kín khí trọng lượng nhẹ.

Ứng Dụng:



Dầu Khí



Cứu Hóa



Hóa Chất



- Tấm kính chắn bảo vệ mặt được thiết kế chắc chắn, có khả năng chống hóa chất, qua đó đảm bảo tầm nhìn không bị biến dạng
- Hệ thống phân phối khí trong mũ trùm đầu với phần cổ áo được thiết kế cho phép khí dễ dàng di chuyển tới tất cả vị trí trên bộ quần áo, qua đó mang lại cảm giác thoải mái và mát mẻ cho người sử dụng
- Thiết kế khóa kéo trước ngực
- Van kiểm soát khí và ống dẫn khí bên ngoài (cung cấp riêng) dễ dàng tháo lắp trong quá trình cởi bỏ quần áo để vệ sinh và tái sử dụng.
- 2 bên mũ trùm đầu được trang bị van thở, qua đó quần áo luôn duy trì áp suất làm việc đảm bảo sự thoải mái cho người sử dụng
- Thiết kế mũ trùm đầu đặc biệt, qua đó cung cấp cấp độ bảo vệ cao mà không cần mặt nạ ô nhiễm mặt Trang bị tất chân và ống quần bảo vệ chống văng bắn bên ngoài
- Phải sử dụng giày/ ủng bảo hộ ESD (VD: Ủng Hazmax™ ESD) nhằm đảm bảo khả năng dẫn điện xuống đất khi sử dụng trong môi trường có nguy cơ cháy nổ
- Tuổi thọ 10 năm

Chứng Nhận:



TYPE 3



TYPE 4



TYPE 5



TYPE 6

SC1 SPLASH SUIT

SC1 là quần áo chống hóa chất sử dụng 1 lần, được sản xuất từ chất liệu Chemprotex™ 300 cao cấp. Được thiết kế với cấp độ bảo vệ Type 3, có khả năng bảo vệ chống văng bắn dung dịch hóa chất và có thể được sử dụng với thiết bị thở đeo bên ngoài quần áo hoặc với mặt nạ phòng độc sử dụng pin lọc. SC1 phù hợp sử dụng trong những khu vực tồn tại hóa chất không nguy hiểm ngay lập tức đến tính mạng và sức khỏe của người lao động.

Ứng Dụng:



Dầu Khí



Vận Tải Biển



Quân Đội



Quần Tự Vệ



Cứu Hóa



Vệ Sinh Công Nghiệp



Hạt Nhân



- Mũ trùm đầu trang bị viền cao su neoprene giúp làm kín khí mặt nạ thở của người sử dụng
- Quần áo được mặc từ phía sau với khóa kéo nylon dài 91cm (36") được thiết kế tại vị trí ngang vai
- Bảo vệ chống dung dịch hóa chất (type 3), tác nhân lây nhiễm và vũ khí hóa học
- Găng tay chống hóa chất Kemblok™ được hàn cố định với quần áo
- Cung cấp kèm găng tay rời bằng chất liệu neoprene nhằm tăng khả năng bảo vệ chống chịu cơ học
- Trang bị tất chân và ống quần bảo vệ chống văng bắn bên ngoài
- Màu xanh da trời tiêu chuẩn. Có thể tùy chọn màu xanh lá và màu xanh hải quân (áp dụng số lượng đặt hàng tối thiểu)
- Phù hợp sử dụng với ủng bảo hộ
- Tuổi thọ 10 năm

Chứng Nhận:



TYPE 3



TYPE 4



TYPE 5



TYPE 6



EN 14126



EN 1149-5



EN 1073-2



SOLAS 1974/1988



FINABEL 0.7.C

SC1 REUSABLE SPLASH SUIT

SC1 là quần áo bảo vệ chống văng bắn hóa chất Type 3 & 4 có thể tái sử dụng nhiều lần, được thiết kế phù hợp sử dụng với thiết bị thở cá nhân mang bên ngoài quần áo.

Ứng Dụng:



Dầu Khí



Cứu Hóa



Quần Tự Vệ



- Thiết kế nguyên khối tích hợp mũ trùm đầu với thiết kế viền làm kín mặt, cho phép tạo độ kín khí quanh mặt nạ thở, ngăn chặn tình trạng thấm thấu dung dịch.
- Khóa kéo phương ngang 91cm (36") được thiết kế phía sau vai với phần vật bảo vệ được cố định bằng khóa dán nhằm ngăn chặn nguy cơ thấm thấu dung dịch.
- Cũng có thể được trang bị khóa kéo thiết kế kín khí cho một số công việc nhất định.
- Phía sau lưng sử dụng chất liệu 2 lớp giúp ngăn chặn tình trạng bị bào mòn do sự ma sát giữa thiết bị thở và quần áo
- Phần chân bên trong thiết kế co giãn với quai bàn chân (stirrup) và phần chân bên ngoài được thiết kế co giãn phù hợp sử dụng kết hợp với ủng bảo hộ.
- Găng tay bảo hộ tương ứng với chất liệu quần áo, được cố định bằng cơ chế khóa cổ tay Respirex, hoặc Sure-loc

Chứng Nhận:



TYPE 3



TYPE 4

SC4 SPLASH SUIT

SC4 là quần áo chống hóa chất sử dụng 1 lần, được sản xuất từ chất liệu Chemprotex™ 300 cao cấp. Được thiết kế với cấp độ bảo vệ Type 3, có khả năng bảo vệ chống văng bắn dung dịch hóa chất và được thiết kế bọc kín hoàn toàn cả người sử dụng và thiết bị thở cá nhân. Thiết kế mặc quần áo từ phía sau, tích hợp găng tay chống hóa chất Kemblok™ và tất chân với ống quần bảo vệ chống văng bắn bên ngoài

Ứng Dụng:



Cứu Hóa



Hóa Chất



Quần Phòng



- Kính chắn bảo vệ mặt lớn, màu trong, chống đọng sương, cho tầm nhìn rõ ràng mà không bị biến dạng
- Găng tay chống hóa chất Kemblok được hàn cố định với quần áo
- Van thở được thiết kế một bên mũ trùm đầu, đảm bảo quần áo luôn duy trì một áp suất làm việc mang lại sự thoải mái cho người sử dụng
- Khóa kéo được thiết kế mặt sau của quần áo
- Tích hợp tất chân với ống quần bảo vệ chống văng bắn bên ngoài
- Phù hợp sử dụng với ủng chống hóa chất (VD: Hazmax)
- Tuổi thọ 10 năm

Chứng Nhận:



TYPE 3



EN 14126



FINABEL 0.7.C

ONE-PIECE SUITS

Bộ quần áo chống hóa chất Type 3 và Type 4, được thiết kế có thể tái sử dụng nhiều lần.

Ứng Dụng:



Dầu Khí



Dược Phẩm



- Quần áo chống hoá chất có thể tùy chọn chất liệu vải, qua đó cung cấp khả năng bảo vệ tốt nhất trong nhiều lĩnh vực công nghiệp khác nhau
- Được trang bị khóa kéo nylon và tùy chọn vạt áo sử dụng khóa dán hay nút bấm. Khóa kéo có thể được đặt tại vị trí trung tâm hoặc từ phần đùi đến cổ áo
- Được thiết kế có thể vệ sinh bằng máy giặt công nghiệp (tham khảo hướng dẫn sử dụng để biết thêm thông tin hướng dẫn giặt ủi), đảm bảo chi phí sử dụng thấp nhất so với số lượng quần áo sử dụng 1 lần tương ứng

Chứng Nhận:



TYPE 3



TYPE 4

SPLASHMASTER COVERALL

Quần áo chống hóa chất Type 3 được thiết kế phù hợp sử dụng với mặt nạ phòng độc nguyên mặt sử dụng phin lọc hoặc trang thiết bị bảo hộ mặt và hô hấp phù hợp. Được sản xuất từ chất liệu Chemprotex™ 300 có khả năng chống chịu hóa chất tốt và lớp lót bên trong bằng vải không dệt mang lại cảm giác thoải mái cho người sử dụng

Ứng Dụng:



Dầu Khí



Vận Tải Biển



Hóa Chất



Vận Chuyển Hóa Chất



Vệ Sinh Công Nghiệp



Hạt Nhân



- Mũ trùm đầu với viền làm kín mặt đàn hồi tốt, qua đó dễ dàng kết hợp sử dụng với mặt nạ phòng độc nguyên mặt hoặc nửa mặt
- Vạt cổ áo có thể điều chỉnh tăng độ kín xung quanh mặt nạ
- Phía trước được trang bị khóa kéo bằng chất liệu nylon
- Bảo vệ chống dung dịch hóa chất (Type 3), tác nhân lây nhiễm và vũ khí hóa học
- Cổ tay co giãn với móc xoắn ngón cái
- Cổ chân co giãn
- Phù hợp kết hợp sử dụng với ủng chống hóa chất
- Tuổi thọ 10 năm

Chứng Nhận:



TYPE 3



TYPE 4



TYPE 5



TYPE 6



EN 14126



EN 1149-5



EN 1073-2

HAZMAX™ BOOTS

Ứng chống hóa chất với thiết kế mũi giày bằng thép, đế giày bằng cao su lưu hóa và có khả năng chống tĩnh điện.

- Được sản xuất từ hợp chất Hazmax đặc biệt, cung cấp khả năng chống hóa chất tốt hơn đáng kể so với vật liệu PVC hoặc PU
- Ứng chống hóa chất được chứng nhận theo tiêu chuẩn EN 13832-3:2018
- Tuân thủ theo tiêu chuẩn EN 943-1 (quần áo chống hóa chất) và được chứng nhận theo tiêu chuẩn này như một phần của quần áo kín khí (gas-tight-suit)
- Tính năng chống tĩnh điện đáp ứng theo yêu cầu trong tiêu chuẩn EN ISO 20345:2011 A (0.1MΩ đến 1,000MΩ)
- Mũi giày lót thép có thể chịu lực tác động lên đến 200 Joule và đế giày lót thép không gỉ
- Đế giày có khả năng chịu nhiệt đáp ứng theo tiêu chuẩn EN 20345:2011 HRO, trong vòng 60 giây với nhiệt độ 300°C
- Khả năng giữ ấm theo tiêu chuẩn EN ISO 20345:2011 CI



- Đế ủng và thân ủng có khả năng chống dầu mỡ và nhiên liệu
- Đế ủng bằng cao su lưu hóa giúp tăng khả năng chống trơn trượt - hơn 30% so với những đế ủng bảo hộ thông thường
- Đế ủng bằng cao su lưu hóa siêu bền, khả năng chống cắt tốt, qua đó giúp gia tăng tuổi thọ đáng kể, ngay cả khi sử dụng trong những điều kiện khắc nghiệt
- Đế ngoài được thiết kế tăng khả năng bám dính trong điều kiện ẩm ướt và dầu mỡ (SRC)
- Hệ thống giảm chấn gót chân theo tiêu chuẩn EN 20345:2011 E
- Lót đế được thiết kế tiện dụng (có thể tháo rời và vệ sinh bằng máy giặt) nhằm tăng sự thoải mái cho người sử dụng
- Kết cấu nguyên khối
- Chiều cao ủng có thể điều chỉnh
- Lót len bên trong bằng sợi nylon
- Đánh dấu CE trên thân ủng với ngày tháng sản xuất rõ ràng
- Tuân thủ quy định REACH
- Có thể vệ sinh bằng máy giặt với nhiệt độ lên đến 40°C
- Tuổi thọ 10 năm

Chứng Nhận:

EN 13832-3: 2018 A,K,O,P,Q,R,T
EN ISO 20345:2011 S5 SRC HRO CI FO
PPE Regulation (EU) 2016/425

HAZMAX™ FPA BOOTS

Phiên bản ủng chống hóa chất Hazmax có khả năng chịu nhiệt, tuân thủ theo tiêu chuẩn ủng chữa cháy EN15090 đối với đế có khả năng cách nhiệt, chống nhiệt bức xạ và chống cháy.

- Được sản xuất từ hợp chất Hazmax đặc biệt, cung cấp khả năng chống hóa chất tốt hơn đáng kể so với vật liệu PVC hoặc PU
- Ứng chống hóa chất được chứng nhận theo tiêu chuẩn EN 13832-3:2018
- Tuân thủ theo tiêu chuẩn EN 943-2 (quần áo chống hóa chất) và được chứng nhận theo tiêu chuẩn này như một phần của quần áo kín khí (gas-tight-suit)
- Tuân thủ theo tiêu chuẩn ủng chữa cháy EN 15090:2012 F3A
- Đế ủng đáp ứng yêu cầu cách nhiệt theo tiêu chuẩn EN 15090:2012 (HI3): Đế ủng có khả năng chịu nhiệt độ 250°C trong thời gian 40 phút, với sự gia tăng nhiệt độ bên trong dưới 21°C sau 10 phút
- Tính năng chống tĩnh điện đáp ứng theo yêu cầu trong tiêu chuẩn EN ISO 20345:2011 A (0.1MΩ đến 1,000MΩ)



- Mũi giày lót thép có thể chịu lực tác động lên đến 200 Joule và đế giày lót thép không gỉ
- Đế giày có khả năng chịu nhiệt đáp ứng theo tiêu chuẩn EN 20345:2011 HRO, trong vòng 60 giây với nhiệt độ 300°C
- Khả năng giữ ấm theo tiêu chuẩn EN ISO 20345:2012 CI
- Đế ủng và thân ủng có khả năng chống dầu mỡ và nhiên liệu
- Đế ủng bằng cao su lưu hóa giúp tăng khả năng chống trơn trượt - hơn 30% so với những đế ủng bảo hộ thông thường
- Đế ủng bằng cao su lưu hóa siêu bền, khả năng chống cắt tốt, qua đó giúp gia tăng tuổi thọ đáng kể, ngay cả khi sử dụng trong những điều kiện khắc nghiệt
- Đế ngoài được thiết kế tăng khả năng bám dính trong điều kiện ẩm ướt và dầu mỡ (SRC)
- Hệ thống giảm chấn gót chân theo tiêu chuẩn EN 20345:2011 E
- Lót đế được thiết kế tiện dụng (có thể tháo rời và vệ sinh bằng máy giặt) nhằm tăng sự thoải mái cho người sử dụng
- Kết cấu nguyên khối
- Chiều cao ủng có thể điều chỉnh
- Lót len bên trong bằng sợi nylon
- Đánh dấu CE trên thân ủng với ngày tháng sản xuất rõ ràng
- Tuân thủ quy định REACH
- Có thể vệ sinh bằng máy giặt với nhiệt độ lên đến 40°C
- Tuổi thọ 10 năm

Chứng Nhận:

EN 13832-3: 2018 A,K,O,P,Q,R,T
EN 15090:2012, Class 2 - Type F3A (HI3, CI, SRC)
EN ISO 20345:2011 S5 SRC HI HRO CI FO
PPE Regulation (EU) 2016/425

Quần Và Áo Phủ Nhôm



Áo Khoác:

Mô tả:

- Áo khoác trang bị khóa dán Velcro dọc 2 bên, và dưới phần vạt áo
- Tùy chọn cổ áo thấp hoặc cao được làm bằng chất liệu da chống thấm nước
- Thiết kế lỗ thông khí dưới cánh tay
- Tùy chọn loại cổ tay trang bị khóa dán Velcro
- Chỉ may sử dụng sợi Kevlar

Quần:

Mô tả:

- Quần được thiết kế khóa dạng nút bấm và được bảo vệ bằng vạt che
- Thiết kế 2 túi
- Chỉ may sử dụng sợi Kevlar

Mũ Trùm Phủ Nhôm

- Mũ trùm đầu tích hợp mũ bảo hộ có thể điều chỉnh kích thước
- Vạt phủ bảo vệ vai
- Thiết kế lỗ thông khí 2 bên
- Mặt kính bảo vệ có thể thay đổi, kích thước nhỏ hoặc lớn
- Kính 3 lớp, màu vàng



Mũ Bảo Vệ + Lớp Phủ Bảo Vệ + Kính Chắn Bảo Vệ

- Mũ bảo hộ bằng thép
- Lớp phủ mũ bảo hộ được làm bằng sợi para-aramid phủ nhôm với thiết kế vạt che bảo vệ cổ
- Kính chắn bảo vệ phủ nhôm với kính chắn bảo vệ bằng chất liệu polycarbonate, màu vàng được gắn trên mũ bảo hộ
- Mũ trùm đầu phủ nhôm, trọng lượng nhẹ, thiết kế cổ khả năng tuần hoàn khí



Ủng Phủ Nhôm

- Đế giày cách nhiệt được cấu tạo từ nhiều lớp được làm bằng sợi thủy tinh, phủ hợp sử dụng trên mặt sàn có nhiệt độ lên đến 400°C
- 1 dây đai đeo sử dụng siết chặt, bên trong được trang bị 1 dây đai có giãn
- Thiết kế khóa kéo phía sau
- Có thể sử dụng kết hợp với giày bảo hộ
- Chiều cao 36cm - 1 size
- Chỉ may sử dụng 100% sợi Kevlar



Ghệt Phủ Nhôm

- Ghệt bảo vệ chân trang bị dây quai giữ cố định phần đế giày (Dây quai dễ dàng bị đứt trong trường hợp xảy ra va chạm nhằm tránh nguy cơ té ngã)
- Hệ thống khóa lò xo (dễ dàng thực hiện thao tác mang vào/tháo ra), lớp lót bằng da
- Thanh kim loại mềm được uốn "thành hình" trước lần đầu sử dụng nhằm đảo bảo vừa vặn với phần đầu của mu bàn chân, qua đó ngăn chặn ghệt bảo vệ bị dịch chuyển
- Chỉ may sử dụng 100% sợi Kevlar
- Chiều cao tiêu chuẩn 36cm



Găng Tay Da HTR

- Găng tay da HTR (Khả năng chịu nhiệt cao)
- Mặt lưng phủ nhôm
- Thiết kế 5 ngón, lòng bàn tay và ngón cái được gia cố chắc chắn
- Lớp lót bông
- Chỉ may sợi Kevlar
- Tùy chọn: Cổ tay thiết kế 3 khóa dán
- Chiều dài: 40cm



Sản phẩm	Mô Tả	Tiêu Chuẩn	Mã Hàng
Áo	Chất liệu Para-aramid 500 gsm	A1 B1 C3 D3 E3	E2200 - 100
Quần	Chất liệu Para-aramid 500 gsm		E2300 - 100
Mũ trùm đầu	Kính 3 lớp, kích thước 100x220	-	E5110 - 100
Mũ bảo hộ với tấm che kết hợp với tấm kính	Mặt kính bảo vệ Polycarbonate	A1 B1 C3 D3 E3	E1000 - 102
Ủng phủ nhôm	Đế cách điện	A1 B1 C4 D3 E3 F1	E6600 - 000
Ghệt phủ nhôm	Lớp dán Velcro	A1 B1 C3 D3 E3	E6200 - 000
	Giá đỡ lò xo		E6100 - 000
Găng tay da HTR Solit	Mặt lưng phủ nhôm, Chiều dài 40cm	EN388 4144, EN407 4124X4	E4554 - 804



Áo Phản Quang V81622

Áo phản quang chậm cháy, hiển thị cao tuân thủ theo tiêu chuẩn ANSI 107 và ASTM F1506. Trọng lượng nhẹ, thoải mái với chất liệu 55% modacrylic/45% cotton, khóa dán và dải phản quang màu bạc 2" chậm cháy.

- Tuân thủ theo tiêu chuẩn ANSI/ISEA 107 Type R Class 2 cho khả năng hiển thị cao và chậm cháy.
- Chất liệu với màu nền vàng xanh dạ quang.
- Tuân thủ tiêu chuẩn ASTM F1506 đối với khả năng chậm cháy và hồ quang điện.
- Chỉ số hồ quang điện 6.8 cal/m²
- Tuân thủ theo tiêu chuẩn NFPA 70E - HRC 1.
- 6.5 oz, 55% Modacrylic/45% Cotton.
- Dải phản quang mạ bạc 2" chậm cháy.
- Khóa dán chậm cháy.
- Khóa chữ D sử dụng với dây đai chống rơi.
- 2 túi bên trong.



Áo Phản Quang V81832

Áo phản quang chậm cháy, hiển thị cao tuân thủ theo tiêu chuẩn ANSI 107 và ASTM F1506.

Trọng lượng nhẹ, thoải mái, Class 2 với chất liệu 55% modacrylic/45% cotton, khóa dán và dải phản quang màu bạc 2" chậm cháy.

- Tuân thủ theo tiêu chuẩn ANSI/ISEA 107 Type R Class 2 cho khả năng hiển thị cao và chậm cháy.
- Chất liệu với màu nền vàng xanh dạ quang.
- Tuân thủ tiêu chuẩn ASTM F1506 đối với khả năng chậm cháy và hồ quang điện.
- Chỉ số hồ quang điện 6.8 cal/m²
- Tuân thủ theo tiêu chuẩn NFPA 70E - HRC 1.
- 6.5 oz, 55% Modacrylic/45% Cotton.
- Dải phản quang mạ bạc 2" chậm cháy.
- Khóa dán chậm cháy.
- 5 túi phía bên ngoài.
- 3 túi bên trong.
- 2 vị trí gắn microphone.



Áo Phản Quang V81522

Áo phản quang chậm cháy, hiển thị cao tuân thủ theo tiêu chuẩn ANSI 107 và ASTM F1506. Trọng lượng nhẹ, thoải mái với chất liệu 55% modacrylic/45% cotton, khóa dán và dải phản quang màu bạc 2" chậm cháy.

- Tuân thủ theo tiêu chuẩn ANSI/ISEA 107 Type R Class 2 cho khả năng hiển thị cao và chậm cháy.
- Chất liệu với màu nền vàng xanh dạ quang.
- Tuân thủ tiêu chuẩn ASTM F1506 đối với khả năng chậm cháy và hồ quang điện.
- Chỉ số hồ quang điện 6.8 cal/m²
- Tuân thủ theo tiêu chuẩn NFPA 70E - HRC 1.
- 6.5 oz, 55% Modacrylic/45% Cotton.
- Dải phản quang mạ bạc 2" chậm cháy.
- Khóa dán chậm cháy.
- Khóa dán chậm cháy tại các vị trí vai, 2 bên và phía trước.
- 2 túi bên trong.



Áo Phản Quang RVMO/RVMY - RVPY

Áo phản quang Panindochina.

Chất liệu 100% polyester màu cam huỳnh quang/ vàng huỳnh quang.

- Dải phản quang hiển thị cao (100% polyester) màu xám và có bề rộng 5cm.
- Có sẵn chất liệu dạng lưới và polyester.
- Kích cỡ: S - 2XL.



Ống Tay Da Hàn



WS

- Da nhuộm crôm đỏ với khóa và đai da nhằm thao tác nhanh chóng.
- Chiều dài 630 mm cho sự bảo vệ trọn vẹn.
- Chỉ Kevlar® tăng khả năng chịu nhiệt, chống cắt và bào mòn.
- 01 kích cỡ duy nhất.

Áo Khoác Da Hàn



WJ

- Da bò đỏ chất lượng cao.
- Chỉ Kevlar tăng khả năng chịu nhiệt, chống cắt và bào mòn.
- Bảo vệ nhiệt mức độ trung bình.
- Kích cỡ: M, L, XL, 2XL, 3XL.

Tạp Dề Chống Hóa Chất



A41008

- Tạp dề xanh, 38" x 48".
- Được thiết kế kháng chịu axit công nghiệp, hóa chất và chất ăn da.
- Lớp phủ bên ngoài chất lượng cao cung cấp khả năng chống thấm và bảo vệ văng bắn dung dịch tuyệt vời.
- Được trang bị 01 dây đai quanh eo và 01 dây đai đeo cổ với khóa cài đảm bảo vừa vặn và chắc chắn.
- Chiều dài 48", chiều rộng 38", độ dày 17 mm.
- Tạp dề chống hóa chất PVC.

Tạp Dề Da Hàn



WA108

- Da nhuộm crôm.
- Dây đeo cổ và eo có thể điều chỉnh với khóa cài nhanh.
- Đai vải cài tiến mới và khóa nhựa nhằm dễ dàng điều chỉnh.
- Đai da và khóa nhằm thao tác nhanh chóng.
- 01 kích cỡ duy nhất.
- Kích cỡ: 100 cm x 80 cm.

Quần Áo Mưa

SE6385



Áo khoác chống thấm nước, gió, có độ bền và chất lượng cao, nâng cao an toàn vào ban đêm và những khu vực có ánh sáng yếu.

Áo mưa:

- Mũ trùm đầu có thể tháo rời và dải phản quang.
- Vạt áo phía trước được trang bị nút bấm bằng kim loại.

Quần:

- Trang bị dải phản quang, không có vạt che phía trước, không dẫn điện.

Kích cỡ: S - 4XL.

Tuân thủ EN471 CLASS 3.

Quần Áo Mưa

SE6332



Áo mưa bộ PVC

- Được làm bằng chất liệu PVC cao cấp phủ trên polyester, làm kín bằng công nghệ gia nhiệt đảm bảo chống thấm nước 100%.
- Bao gồm áo mưa được trang bị mũ trùm đầu và quần đi mưa.
- Được thiết kế với 3 lớp nhằm bảo vệ tốt hơn.
- Độ dày: 0.3 - 0.35 mm.
- Màu sắc: Vàng.
- Kích cỡ: S - 3XL.

Quần Áo Bảo Hộ Lao Động

www.panindochina.com.vn

Dung Dịch Nước Làm Mát

Ống nước khi khát thông thường sẽ đào thải khoảng 1/2 lưu lượng nước thông qua cơ chế tiết mồ hôi.

Ngược lại, khi sử dụng Program Drinking, người sử dụng duy trì mức độ hydrat tối đa và không bị mất nước, Program Drinking với phương pháp uống nước thường xuyên với lượng nhỏ nhất định. Đảm bảo người sử dụng có thể dễ dàng uống nước một cách đều đặn – Balo Hydrat Thorzt lưu trữ nước cho người sử dụng mọi lúc mọi nơi.

- Balo dung tích 2 lít – Màu sắc: Đen | Mã số: BP25B
- Balo dung tích 3 lít – Màu sắc: Vàng | Mã số: BP2Y
- Balo dung tích 3 lít – Màu sắc: Cam | Mã số: BP25O



Phụ kiện



BPRT
Ống uống nước chất liệu Neoprene



BPB
Balo thay thế dung tích 3 lít

Áo Làm Mát

Mã sản phẩm: FCVHVV | XSI | S | M | L | XL | 2XL | 3XL

Đặc tính:

- Thiết kế cổ chữ V đơn giản với khóa kéo, phù hợp với nhiều đối tượng và công việc.
- Có thể làm mát 5-10 sau mỗi lần ngâm nước.
- Trọng lượng nhẹ, dễ dàng sử dụng, và bền.
- Lớp bên ngoài được làm bằng chất liệu nylon, bên trong trang bị chất liệu HyperKewl Plus, lớp lót nylon chống thấm nước, đường viền bằng chất liệu poly-cotton màu đen.
- Có thể giặt bằng máy với nhiệt độ lên đến 60°C.



Sử dụng:

1. Ngâm áo vào nước trong thời gian 1-2 phút, cho phép chất liệu HyperKewl hút nước.
 2. Vắt hết nước, lau khô áo và bắt đầu có thể sử dụng.
- Áo sẽ có thể sử dụng 5-10 giờ và có thể sử dụng lại bằng cách thực hiện lại các bước đơn giản như trên.

Mũ Làm Mát

Mã sản phẩm: CCB | CCRB

Đặc tính:

- Có thể dễ dàng điều chỉnh kích thước phía sau gáy.
- Phù hợp sử dụng với nón bảo hộ, nón bảo hiểm hoặc sử dụng riêng.
- Khi ướt, làm mát khi được sử dụng.
- Có khả năng thấm hút khi khô, phù hợp sử dụng thấm hút mồ hôi.
- Có thể sử dụng nhiều giờ liên tục, có thể làm ướt đơn giản để tái sử dụng.



Sử dụng:

1. Ngâm khăn làm mát quần đầu Thorzt vào nước trong 1-3 phút.
2. Vắt nước thừa.
3. Sử dụng.

Khăn Làm Mát

Mã sản phẩm: CSB

Khăn làm mát Thorzt cung cấp khả năng giữ mát trong nhiều giờ mà không cần tủ lạnh hay nước lạnh – chỉ "lấm ướt, vắt và vẩy nước". Được làm từ chất liệu PVA có khả năng giữ ẩm trong thời gian dài hơn so với những loại khăn thông thường, bao gồm chiết xuất thực đặc biệt (khi kích hoạt) sẽ tự làm lạnh độ ẩm bất kể nhiệt độ ban đầu.

Đặc tính:

- Cải thiện quá trình trao đổi nhiệt.
- Giảm thiểu những căng thẳng mệt mỏi liên quan đến hơi nóng.
- Giúp làm mát và tạo sự thoải mái cho làn da.
- Thiết kế thời trang và bắt mắt.
- Có thể giặt máy.



Sử dụng:

1. Ngâm khăn làm mát Thorzt vào nước và để 1-3 phút.
2. Vắt nước thừa.
3. Nắm 2 góc của khăn, và vẩy lên xuống khoảng 10 giây.
4. Quấn quanh cổ hoặc những chỗ ẩm trên da để làm lạnh.

Áo Làm Mát

Mã sản phẩm: CV | CVO

Đặc tính:

- Cải thiện quá trình trao đổi nhiệt.
- Giảm thiểu những căng thẳng mệt mỏi liên quan hơi nóng.
- Giúp làm mát và tạo sự thoải mái cho làn da.
- Thiết kế thời trang và bắt mắt.

Chất liệu bên trong

Micro Kint – 100% chất liệu len Merino có nguồn gốc từ Úc giúp kiểm soát nhiệt độ và mùi.

Chống cháy, chống tĩnh điện và dễ bảo quản.

Chất liệu bên ngoài

Coolmesh – 100% chất liệu thể thao cao cấp có nguồn gốc từ Úc sử dụng hệ thống kiểm soát độ ẩm và công nghệ đa sợi cung cấp sự thoải mái và bền.

Tinh thể làm mát

Polyacrylate/ polyalcohol Copolymer cao cấp không độc hại

Sử dụng:

1. Áo được trang bị những hạt tinh thể. Đầu tiên ngâm vào nước khoảng 20-30 phút để các hạt tinh thể phình ra tạo thành dạng del (Phải đảm bảo áo còn nguyên vẹn, không bị hư hỏng).
2. Lấy áo ra khỏi nước, nắm phần trên và dưới của áo, vắt nhẹ để loại bỏ nước thừa và phơi khô. Sau đó áo có thể được sử dụng.



Mũ Trùm Làm Mát

Mã sản phẩm: CSHVO | CSHVV | CSK | CSR

Đặc tính:

- Chất liệu vải làm mát bằng hơi.
- Sản xuất UPF 50 không sử dụng hóa chất
- Chất liệu vải co giãn, trọng lượng nhẹ có khả năng làm mát khi sử dụng.
- Đa chức năng: Bảo vệ chống ánh nắng mặt trời, chống bụi bẩn, và giúp người sử dụng thoải mái trong quá trình sử dụng.
- Có thể giặt máy – Tái sử dụng nhiều lần.



Sử dụng:

1. Ngâm khăn làm mát đội đầu Thorzt trong nước và để 1-3 phút
2. Vắt nước thừa
3. Sử dụng
4. Có nhiều cách sử dụng:



Cà Vạt Làm Mát

Mã sản phẩm: CTB | CTRB

Cà vạt làm mát được thiết kế hỗ trợ ngăn chặn căng thẳng do hơi nóng bằng cách cải thiện quá trình trao đổi nhiệt của cơ thể.

Da được làm mát góp phần cải thiện một số vấn đề sinh lý như sau:

- Lưu lượng nước thoát thông qua da ít hơn.
- Nhiệt độ cơ thể thấp hơn.

Đặc tính:

- Cải thiện quá trình trao đổi nhiệt.
- Giảm thiểu những căng thẳng mệt mỏi liên quan đến hơi nóng.
- Giúp làm mát và tạo sự thoải mái cho làn da.
- Thiết kế thời trang và bắt mắt.

Sử dụng:

Ngâm cà vạt làm mát vào nước lạnh khoảng 15-20 phút sau đó quấn quanh cổ, đầu hoặc cổ tay để cảm nhận ngay hiệu quả làm mát. Người sử dụng cũng có thể đặt cà vạt trong tủ lạnh hoặc tủ đông qua đêm, sau đó lưu trữ trong thùng giữ nhiệt để sử dụng trong thời gian làm việc tại công trường.

Cà vạt làm mát có thể được tái sử dụng khi cần thiết bằng cách ngâm vào nước lạnh vài phút. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh ngoài cảm thấy sáng khoái, những lợi ích chính của cà vạt đến từ khả năng làm mát dưới cơ chế bốc hơi xảy ra trong một thời gian dài.

Khi tinh thể polymer đã hút đầy nước, hiệu quả làm mát có thể kéo dài nhiều giờ, mặc dù thời gian chính xác sẽ thay đổi phụ thuộc vào điều kiện thời tiết.





Lều Khử Độc - 1 Người

Lều khử độc sử dụng trong đội xử lý sự cố với thiết kế nhẹ và triển khai nhanh chóng.

- Nhẹ và dễ dàng di chuyển.
- Lắp đặt nhanh chóng chỉ trong vài phút và đứng vững mà không cần bơm phồng liên tục.
- Bề mặt sàn cao phòng tránh khả năng tiếp xúc với nước nhiễm bẩn, phần này sẽ được thu gom vào thùng PVC có khả năng chống chịu hóa chất.
- Ống sử dụng bơm chiết nước nhiễm bẩn đã được bao gồm.
- Găng tay PVC chống hóa chất được đặt bên cạnh vòi tắm cho phép đồng đội có thể hỗ trợ cho người bị nhiễm bẩn.
- Có thể được triển khai trên bề mặt cứng hoặc mềm trang bị hệ thống dây thừng sử dụng cố định vị trí
- Chi phí bảo dưỡng, dịch vụ và huấn luyện thấp.



Lều Khử Độc - 4 Người

Lều khử độc sử dụng trong đội xử lý sự cố với thiết kế nhẹ và triển khai nhanh chóng. Sử dụng cho 4 người

- Nhẹ và dễ dàng di chuyển.
- Lắp đặt nhanh chóng chỉ trong vài phút và đứng vững mà không cần bơm phồng liên tục.
- Tùy chọn bề mặt sàn cao phòng tránh khả năng tiếp xúc với nước nhiễm bẩn, phần này sẽ được thu gom vào thùng PVC có khả năng chống chịu hóa chất.
- Ống sử dụng bơm chiết nước nhiễm bẩn đã được bao gồm.
- Găng tay PVC chống hóa chất được đặt bên cạnh vòi tắm cho phép đồng đội có thể hỗ trợ cho người bị nhiễm bẩn.
- Có thể được triển khai trên bề mặt cứng hoặc mềm trang bị hệ thống dây thừng sử dụng cố định vị trí
- Chi phí bảo dưỡng, dịch vụ và huấn luyện thấp.



Lều Khử Độc - Nhiều Người

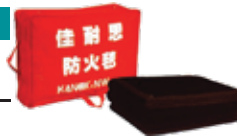
Lều khử độc sử dụng trong đội xử lý sự cố với thiết kế nhẹ và triển khai nhanh chóng. Sử dụng cho nhiều người

- Nhẹ và dễ dàng di chuyển
- Lắp đặt nhanh chóng chỉ trong vài phút và đứng vững mà không cần bơm phồng liên tục.
- Hệ thống khử độc được chia làm 3 lần với những phòng tẩy độc trước và sau.
- Tùy chọn bề mặt sàn cao phòng tránh khả năng tiếp xúc với nước nhiễm bẩn, phần này sẽ được thu gom vào thùng PVC có khả năng chống chịu hóa chất.
- Ống sử dụng bơm chiết nước nhiễm bẩn đã được bao gồm.
- Găng tay PVC chống hóa chất được đặt bên cạnh vòi tắm cho phép đồng đội có thể hỗ trợ cho người bị nhiễm bẩn.
- Có thể được triển khai trên bề mặt cứng hoặc mềm trang bị hệ thống dây thừng sử dụng cố định vị trí.
- Chi phí bảo dưỡng, dịch vụ và huấn luyện thấp.

Tấm Chấn Hàn

Kanox 3

- Phiên bản:
 - Kanox-3A (Chiều dài: 0.75 m x Chiều rộng: 1.0 m x Độ dày 3 mm).
 - Kanox-3D (Chiều dài: 1.5 m x Chiều rộng: 2.0 m x Độ dày 3 mm).
- Chất liệu: 100% PAN (Acrylonitrile tiền oxi hóa).
- Trọng lượng: 400 g/m² ± 5%.
- Loại: Loại sợi không dệt.
- Kiểm định cháy: Lên đến trên 900°C, trong thời gian 3 phút, không co lại, không chảy, không cháy.
- Chú ý: Bảo quản tránh tiếp xúc với nước.



Tấm Chấn Hàn

Kanox 6

- Chất liệu: Sợi Kanox NW6 – 100% PAN (Acrylonitrile tiền oxi hóa). Vải không dệt, với các vòng tròn bằng đồng (đường kính 17 mm) trên 4 vị trí các cạnh đối diện với khoảng cách 18”.
- Phiên bản:
 - KANOX-6A (Chiều rộng 1.5 m x Chiều dài 3.0 m x Độ dày 6 mm).
 - KANOX-6B (Chiều rộng 1.5 m x Chiều dài 2.0 m x Độ dày 6 mm).
- Trọng lượng: 900 g/m² ± 5%.
- Kiểm định cháy: Lên đến trên 900°C. Không co lại, không chảy, không cháy trong thời gian 3 phút.
- Chú ý: Bảo quản tránh tiếp xúc với nước.

Tấm Chấn Hàn

WB

- Da nhuộm crôm chất lượng cao nhằm gia tăng độ bền.
- Chỉ Kevlar tăng khả năng chịu nhiệt, chống cắt và bào mòn.
- Các mắt kim loại tại các góc cho dễ dàng thao tác.
- Kích thước lớn 1,800 mm x 1,800 mm.
- Bảo vệ nhiệt mức độ trung bình.
- Quy cách đóng gói: 5 cái/ thùng.



Tấm Chấn Hàn

WB33

- Da nhuộm crôm chất lượng cao nhằm gia tăng độ bền.
- Chỉ Kevlar tăng khả năng chịu nhiệt, chống cắt và bào mòn.
- Các mắt kim loại tại các góc cho dễ dàng thao tác.
- Kích thước lớn 3,000 mm x 3,000 mm.
- Bảo vệ nhiệt mức độ trung bình.
- Quy cách đóng gói: 5 cái/ thùng.

Liên Hệ

CÔNG TY TNHH TM & DV XUYÊN ĐÔNG DƯƠNG

Trụ Sở Chính

131 Đường Tân Cảng, Phường 25,
Quận Bình Thạnh
Tel: (028) 3512.7509 - Fax: (028) 3512.7510
Email: info@panindochina.com.vn

Chi Nhánh Miền Bắc

Phòng 2A, Số 33 Nguyễn Sơn, Tổ 09,
Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên
Tel: (024) 3228.2130 - Fax: (024) 3228.2137
Email: info@panindochina.com.vn

Văn Phòng Đại Diện

Tầng 9 Tòa Nhà PV Bank, Số 2 Đường 30/4,
Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu
Tel: (028) 3512.7509 - Fax: (028) 3512.7510
Email: info@panindochina.com.vn

www.panindochina.com.vn